NĂM THỨ CHÍN SỐ 783 MỖI SỐ NĂM XU 乙亥年三月初八日 NGÀY THỨ TƯ 10 AVRIL 1935

GIÁ BÁN

PÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 4.00	[illegible]
Sáu tháng 2.00	[illegible]
Ba tháng 1.00	[illegible]

Báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, tiền trả cho thương-nhân trước.

TIẾNG-DÂN

敲 La Voix du Peuple 民

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút
SUYNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BẢO-QUÁN
[illegible]

Họa phúc đều tự mình tìm lấy.
(Mạnh-Tử)

Dân gian ta làm gì ra tiền?

Từ loài người biết dùng tiền làm vật lưu thông trong trường mậu dịch, mà đồng tiền (gồm cả tiền, bạc mà nói) chiếm địa vị và thế lực rất trọng yếu trên con đường sống của người đời. Nhứt là ở đời cạnh tranh sinh tồn nầy, có tiền thì sống, không tiền thì chết, từ cá nhân cho đến quốc gia, xã hội, không ai không cần tiền, không việc gì rời tiền ra được, đến lẽ không phải nói nhiều.

Nay chỉ xét một đều, đều rất cần thiết, là dân gian ta làm gì ra tiền?

Hiện tiền bạc thông hành ở xứ nầy, một thứ tiền cả mấy triều ta cùng tiền mới đúc, có một số ít, tiền lẻ do vua đúc; còn bạc đồng, bạc giấy và bảo, xu, do chánh phủ Bảo hộ phát hành ra, nói cho rõ là cái nguồn gốc tiền bạc, tự nhà nước phát ra mà dân gian mới có, chớ cái thứ của qui lẽ không phải trên trời mưa xuống, dưới đất trồi lên, hay là ai muốn làm cũng được. Nghiệm như cái án «bạc giả», «tiền chính giả» xảy ra gần đây mà có kẻ bị tù bị tội thì đủ rõ.

Vậy, cái nguồn gốc tiền bạc là ở kho nhà nước mà dân gian lại có mà dùng, là ở đường nào đi ra?

Trước hết hãy giả định như một thứ tiền hay bạc đồng, bạc giấy, bảo xu, mà Nhà nước mới đúc mới chế ra, khi lẽ tiền bạc lẽ vẫn ở kho nhà nước mà dân gian không có một đồng nhỏ nào hết; hoặc có tiền bạc cũ mà có lệnh truyền không ăn nữa như đồng bạc cũ năm trên, hay là tiền cổ «Quang-Trung, Cảnh thạnh v.v. ai có cũng chỉ coi mà thôi, chớ tiền bạc cũ lẽ không còn giá trị gì nữa. Sau có lệnh ăn tiền bạc mới lẽ, thì từ kho nhà nước mới lưu hành ra mà đi tản trong dân gian:

1) Phát lương bổng cho quan, lính cùng người làm việc nhà nước mà lớp người có bổng lẽ đem ra mua đồ cần dùng trong sự sống, tiền lẽ mới đi khắp trong nước.

2) Dân gian có làm ra vật sản hoặc công nghệ gì đem ra đổi cho người có tiền kia mà lấy tiền.

3) Làm công lấy tiền, như làm đường xe hỏa, mấy ông thầu lãnh tiền rồi trả công cho.

4) Đem đồ công nghệ, như đồ thợ rèn, thợ mộc, cùng đồ khác, đổi lấy tiền.

5) Đồng tiền đã lưu hành, có kẻ buôn vật nầy, bán vật nọ mà kiếm được một ít lợi nhuận.

Nói tóm lại, trừ hạng làm việc lãnh tiền tại kho nhà nước ra, dân gian mà làm ra đồng tiền, chỉ có đem vật thổ sản công nghệ v. v... cùng đem sức hai tay hai chưn làm công mà đổi lấy tiền, chớ chẳng có đường nào làm cho đồng tiền đi tới tay mình được.

Cái đường đồng tiền đi lại có ngăn như thế, mà nay vật sản bị ế, đồ công nghệ không ai mua, các sở công tư thải người, thì dân gian, nhứt là dân quê, làm gì mà có tiền?

Đường tiền đi vô đã bế tắc, như nước kia cạn mạch, mà đường tiền đi ra tới thì không biết bao nhiêu là lỗ mọt, không ngày nào không thấy nó ở trong tài lợi ra, mà không việc gì không động đến cái túi, thì tiền đâu mà còn!

Hiện tình trong dân gian, nhứt là từ có nạn khủng hoảng kéo dài nầy, cái nạn «cháy túi» như thế rất rõ ràng. Bởi thế nên ruộng bán mà không mấy ai mua, vật sản và trâu bò, khí dụng, giá ngày trước 10 mà nay bán lấy không được một phần nữa; đó là chưa kể những miền bị hạn lụt liên năm kia.

Đứng trước cái cảnh «khô tiền» nầy, mong nhà nước tìm phương bổ cứu thế nào cho sanh khí khôi phục như mấy năm 1929 - 1930 về trước thì dân gian lấy làm may phúc vô cùng. Không vậy, cảnh tượng nguy khốn sau nầy không biết đâu là bờ.

Nông dân

THÀNH PARIS SẼ LÀ MỘT ĐÔ THÀNH YÊN LẶNG NHỨT TRÊN THẾ GIỚI

Nói về đô thành phiền hoa trên thế giới, thì đô thành Paris là chiếm bực nhứt, chỉ những tiếng còi xe điện, tiếng trống kèng các rạp hát, cùng những tiếng hiệu rao gọi quảng cáo các hàng, ngày đêm không dứt, đủ điếc tai choáng óc cả công chúng.

Gần đây Quốc-dân-điện có tin nói đô thành ấy có hội «cấm thanh», cho những tiếng reo gọi kia có phòng hại đến việc công tác và loạn tư tưởng người, khiến cho nước Pháp lắng phí đến trên năm mươi vạn vạn quan tiền Tây. Xét ra thứ tiếng rao gọi ồn ào kia có thể giảm được 6%, nhứt là tiếng còi xe trong các đường thành phố.

Hiện hội ấy đã bắt đầu tra và cấm các còi xe điện. Nhà đương cuộc cùng hội ấy hiệp tác, ở đô thành đã vạch ra một dải đất «không tiếng» 無聲地帶, không cho xe điện bóp còi nơi vùng ấy, trừ ra tiếng xúp lê xe hỏa có giờ nhứt định, có định qui tắc, không vào phạm vi tánh chất luật cấm nầy, song cũng không được gọi xúp là không đúng phép.

Thế là thành Paris, từ nay không có tiếng reo, tiếng sét vang tai điếc óc như trước, đã bớt được khoản phí, mà công việc càng tăng tấn lên.

Phải chớ! người ta làm công việc, như nhà chánh [illegible] trị ngoại phòng, nhà ngoại giao đương tính việc hiệp định dinh nước, nhà báo đương viết bài đại luận, các công xưởng thì công nhân đương chăm chỉ làm việc, mà cứ mấy phút đồng hồ lại nghe những tiếng reo như giông, như sét, xán mãi bên tai, thì bảo người ta yên lặng làm việc sao được? Nhứt là trong giấc ngủ, mà bị những tiếng đánh thức lẽ, mới ngặt làm sao!

Nay có hội «cấm thanh», thành Paris đã hưởng cái phúc hòa bình trước thế giới.

Có người nói: nếu hội «cấm thanh» lẽ mà thi hành ở xứ ta thì hay lắm, vì công chúng ghiềng ngủ, may có nhờ thế chắc được ngủ thêm nhiều.

B. T.

Cuộc kinh lý của quan Khâm sứ

Ngày 29 Mars quan Khâm sứ đến Daiat, kế 2 ngày sau, ngài tới tỉnh Đồng nai thượng (Haut Donnai).

Ngày sau nữa ngài tới đồn binh tập B'Sré, có mặt đoàn mọi ra đón rước ngài.

Lúc trở về Huế, Ngài có dừng lại ở Tuy hòa và cùng quan Sứ bản tỉnh xem xét công cuộc khai đồng thầy (drainage) ở lối sông Darang, lại xem sở canh nông thí nghiệm.

Tại Quảng ngãi, ngài cũng có dừng lại xem công cuộc biện đang làm để giúp nhà nông. Chiều ngày 3 Avril ngài về tới Huế.

CHUYỆN ĐỜI

Người mình chưa nên dùng cái cách điều tra ấy

Người Mỹ cái chi cũng hơn thiên hạ hết. Nhà nước họ có gặp đến gì lần cho họ phải chịu thiệt hại, họ cũng ra công nghiên cứu cho ra cái nỗ nhân họ mới chịu. Gần đây công nghệ làm giấy bên Mỹ phải chịu khủng hoảng nhiều. Xưởng làm giấy làm ra đã mọc, thợ xẻ giấy không việc khoanh tay ngồi từ mai đến tối. Thành thử họ mới bày ra một hội đồng để nghiên cứu về cái nguyên nhân làm cho công nghệ làm giấy phải ế ẩm. Nghiên cứu rồi, để độc giả biết nguyên nhân kia gì đâu mà ra, thì tôi chịu tốn lời thành đó. Không phải tại giấy họ làm ẩu xấu mà người ta không thèm mua, hoặc người Mỹ có dùng giấy thì gói đi ngoại quốc mua nên giấy nước nhà phải ế đâu.

— Vậy thì vì cớ gì?

— Vì vô tuyến điện.

Cái đó mới khó hiểu! Có bậc nào bên ta mà dự đoán được điều ấy không? Máy vô tuyến điện mà làm trở ngại cho công nghệ làm giấy!

Ấy thế mà thật!

Hội đồng kia có làm tờ trình tuyên bố ở Hữu-ước có cả mấy bản thống kê làm bằng cớ để chứng rằng hiện cứ số dân ở khắp Mỹ lục sẩm máy vô tuyến điện rất nhiều, theo những bản số đó thì máy vô tuyến điện làm cho mỗi ngày 40 triệu người Huê Kỳ ngồi lại ở nhà, ấy số quan binh hai giờ rưỡi đồng hồ để nghe hát, nghe diễn thuyết, nghe các tin tức trên hoàn cầu. Vậy nên mấy lũ giám định kết luận rằng nếu không có máy điện thoại thì mỗi ngày 40 triệu dân Huê Kỳ không ngồi nhà nữa mà đi lang ra ngoài đường giạo chơi, thì tài gì mấy giấy lại không mua, họ không mua cũng giấy thì, hoặc nghề đóng giấy được thạnh vượng thêm.

Vì thế mà hình như hội đồng kia còn bày tỏ một phương pháp để cứu chữa cái nạn giấy bị ế trệ đó; phương pháp ấy là xin sở vô tuyến điện khắp cả nước tắt máy trong 24 tiếng đồng hồ để cho công nghệ làm giấy được khôi phục tình hình như trước.

Đó là theo như tờ trình của hội đồng giám định mà một tờ báo bên tây «Le Temps» có đăng. Nay ta thử đem ra mà tính sơ thì mới khiếp cho tài nghiên cứu của họ:

40 triệu dân Mỹ mà ngồi lại nhà trong 2 giờ rưỡi đồng hồ, thì cái số giờ ngồi nhà trong mỗi ngày đó, (tổng cộng chẳng là 2,5 × 40.000.000 = 100 000 000.

Nay ta tính để đồng mỗi người trong một ngày trừ thì giờ ngủ, ăn.. thì đáng đến giấy nhiều lắm là 10 giờ; vậy một năm cao tay cũng trong 10×365=3650 giờ. Mà một đôi giấy nếu đáng luôn không thay đổi thì cũng độ một năm là cùng, nghĩa là 3.650 giờ. Vậy thì 40 triệu dân Huê kỳ đi thăm trong 2 giờ rưỡi mỗi ngày, thì mỗi ngày có thể đáng thăm hơn hai vạn rưỡi đôi giấy (100.000.000 : 3 650).

Công nghệ giấy bên Mỹ không biết có nhân vậy mà thạnh vượng lại không; chớ tính ra nghề cũng có lý lắm.

Các tay giám định bên Huê kỳ mà nghĩ đến cái nguyên nhân vô tuyến điện cho là làm trở ngại cho công nghệ đóng giấy, họ có lắm chăng nữa, thì họ chỉ làm vì bỏ sót một vài cái nguyên nhân khác, chớ ta có thể nhứt định rằng họ không lắm vì giấy người Mỹ làm là xấu mà phải ế đâu. Vậy nên kể chuyện nầy mà tôi mong rằng các nhà kỹ nghệ và thực nghiệp bên mình đừng bắt chước chạy đi đâu xa mà tìm cớ vì sao hàng mình ế ẩm. Bị nạn kinh tế? cái đó là phần rồi, và không riêng chi mình. Nhưng cái nguyên nhân nhứt là hàng hóa và vật sản của mình mới đến còn khá sau đó ra xấu tệ.

Ban đầu làm được vật gì, nhà kỹ nghệ mình cố sức làm cho tốt, để làm quảng cáo, đến sau thấy người ta đang khá nhiều, lại đổ ra làm cẩu, nên đến nỗi làm mất lòng tín nhiệm của người tiêu. Cái hội Tiến long gì đó còn để lại cho dân Trung kỳ một cái kỷ niệm chua cay, ngày trước cũng bắt chước chấn hưng nội hóa, phát hành thứ chè gọi là «trà Tiến long», ban đầu nông cũng hơi được, đến sau ai có mua lỏ về đem đi đổ cũng nông cũng! Rồi đến gần đây chuyện bếp: nghe nói bên Pháp đa bếp Đông dương, nồng dầu đương vui vẻ lo trồng trỉa, thình lình một mớ bếp chỗ qua đến bên Pháp mốc cả, làm cho người ta không ăn bếp mình nữa!

Việc Thế-giới

VUA XIÊM...

Lausanne, 31 Mars. — Quốc hội Xiêm là vừa gởi tờ cho ông hay Xiêm ta ở Lausanne cho hay rằng Quốc hội chọn vương hài Ananda làm vua và vừa hứa lại khuyên trong thì giờ cần kíp cho cức khỏe. Đại tá Phang Sirri Rajdai được cử làm truyền lịnh quan cho nhà vua và được thường trú ở Lausanne. Ủy ban Xiêm từ giã Lausanne ngày 3 Avril.

PHÒ-NGHỊ ĐI THĂM NHỰT-HOÀNG

Beinghing, 2 Avril. — Phò nghị đã đi đại tiện để đáp tàu qua Nhựt viếng Nhựt hoàng.

KHÔNG QUÂN PHÁP

Paris, 1er Avril. — Hội nghị viện đã ưng chuẩn bản dự án về không quân Pháp. Trong khi bàn luận, nguyên soái Denain có nói rằng theo sự làm gấp chương trình ba năm về việc thay đổi khí cụ thì đến cuối năm nay, đạo không quân của Pháp sẽ bằng với Đức.

CUỘC ĐÀM PHÁN Ở MẠC-TƯ-KHOA

Mạc tư khoa, 30 Mars. — Cuộc thoại đàm của đại sứ Anh Eden với Litvinoff và Staline ở Nga rất đầy vẻ điều hòa và hy vọng. Tưởng như đại sứ Eden trước mặt Staline cái quả quyết rằng Anh không khi nào để mặc Đức tự do hành động ở Đông-âu.

Cuộc đàm thoại lại xoay về mặt kinh tế. Nhà đương cuộc Xô viết tỏ lòng dịu bớt sự cố định chủ nghĩa quá khích ở Thượng hải, Hồng công và Ấu châu.

Mạc tư khoa, 31 Mars. — Cuộc đàm thoại Anh-Nga hôm nay đã xong, và đã tuyên bố. Kết quả sau nầy thì hai bên vẫn giữ ý-kiến những người ta có [illegible] trong cuộc Anh Nga giao thiệp.

Mạc tư khoa, 2 Avril. — Khi đại sứ Eden từ giã Mạc tư khoa mà đi Varsovie, có tuyên bố trước máy truyền thanh để tỏ lòng thỏa mãn về cuộc Anh-Nga ngoại giao. Chính giới Mạc tư khoa cũng lấy làm thỏa mãn.

Báo giới cũng hoan nghênh. Tờ «*Pravda*»

(Xem qua trang 3 cột 4)

Lời than phiền của dân làm xâu

Theo tờ thông tư của bộ Tài chính, xâu tư ích chỉ để làm trong làng không đi làm biệt tăng.. Vậy mà trên một tháng nay, ở chân thành Quảng trị có làm lại 2 con đường quan lộ, toàn bắt dân tư ích, như dân Triệu-phong, Hải lăng, Cam-lộ v. v..

Mấy làng gần, chẳng nói chi, có mấy làng xa đến mấy chục cây số, cơm đùm gạo gói, chạy vạy cho đã trong mấy ngày xâu; đường ấy xong, lại làm việc vật trong thành phố nữa. Thương hại, ban ngày làm khó nhọc mà ban đêm nhiều kẻ không chỗ nghỉ, phải nằm theo dọc đường cấp tới cho nên mà ngủ. Tiếng làm 3 ngày mà kể cả đi về, mất đến 5, 6 ngày.

Một đều đáng phiền hơn, là mùa nầy đang mùa trồng bắp (bắp là sinh mạng của dân Quảng-trị) mà dân phải bỏ mùa.

Quan trên nên coi xét chỗ khổ đó cho dân nhờ.

Dân

Kỳ nầy 6 trương

Cái cớ ế ẩm ấy lại đâu? Có cần gì phải đi tìm nó cho xa xuôi, mình cứ tự xét mình thì rõ.

Không những ở trên thương trường công nghệ, cái cớ thất bại là ở tại nơi mình, mà cho đến trứ thuật báo chương ở bên mình cũng thế. Sách in ra nói toàn chuyện nhảm, sách như vậy ai mà thèm mua. Viết báo lấy cái giọng tự phụ mà miệt thị người ta, hay là đăng bài tôn hót những nhà giàu sang thế lực... báo như vậy dầu có đánh trống thổi kèn mà rao như rao hát bội, số độc giả cũng không thể tăng nhiều. Bạn viết sách làm báo nói trên nếu phải cái khổ «hàng không khách bởi» thì đáng có tìm nguyên nhân ở đâu làm chi cho mệt, hay là có muốn giữ thể diện thì cứ bảo ngay rằng: «Viết sách mở báo mà..: quên coi ngày» cũng được.

Lạc-Lâm

NGƯỜI NHẬT-BẢN CÓ THƯƠNG GÌ NGƯỜI NAM MÌNH KHÔNG?

Bản báo mới tiếp được bài nầy của một bạn độc giả ở Tàu gởi về, lời lẽ sách hoạch, chứng cho cái thuyết «người Nhật-bản không thương gì người mình», đáng ý như dưới:

. . .

Mới rồi xem báo Tiếng dân, thấy ông Huỳnh-thúc-Kháng có nhắc lại câu chuyện người Nhật đối đãi với học trò nước mình sang học khoảng gần 30 năm trở về trước, không được trọn cái đạo chủ nhà đối đãi với khách.

Chuyện nầy đã xưa, nhắc lại càng thêm buồn cho người mình, vì người mình chỉ có cái hi vọng trông vào người ta mà không có cái chí tự lập trông cậy nơi mình. Đã mang mình vượt biển đi học, thấy hết tiền thì khóc mà dòi về; thử hỏi những bọn về đó có làm nên được việc gì? mà những người không về có xi chết đói đâu?

Vậy nên cái việc người mình sang Nhật học mà không nên việc, mình chỉ nên trách mình, chớ không nên trách người. Nay chỉ bàn đến câu «người Nhật có thương gì người mình không?».

Xin trả lời rằng «Người Nhật [illegible] không thương vì lẽ sau nầy:

1) Người mình có thương gì ai không, mà bảo người ta thương mình? Cửa ông mình ăn ở với Chiêm-thành, Chân-lạp ra thế nào? Nếu chúng ta không tự lo cái nạn mất nòi, thì mong ai thương?

2) Người mình có thương gì nhau mà bảo người ta thương mình? Người mình khổ sở cùng cực đến đâu, đáng lẽ nên đùm bọc nâng niu nhau, cái nầy mình lại dành dựt với người mình, vu họa cho người mình, lấm khi vì chút lợi riêng mà làm cho nhiều người nát nhà hại cửa! Trong bọn người mình, có ai là thiệt thương yêu nhau không, mà lại mong người khác thương mình?

3) Người Nhật không thương người Đài loan, người Cao ly, người Mãn châu, mà lại chạy đi thương người mình sao?

Nhiều người nghĩ rằng người Nhật là một nòi da vàng với mình thì có lẽ thương mình. Phải biết rằng người Nhật cũng một nòi với mình thì mình lại càng phải tránh họ cho xa; bởi vì họ có thể làm cho mình hóa ra nòi họ trong khoảng 4, 5 mươi năm. Người Nhật ăn ở với người Đài loan và người Cao ly ra thế nào? Người mình nên trương mắt mà xem lấy cho rõ ràng.

Ông Huỳnh thúc Kháng lại có bàn đến sự người mình không muốn người Nhật sang cai trị... Tiện đây xin kể đến cái cách người Nhật ăn ở với nước chinh phục của họ, cho người mình rõ thêm:

Nước Nhật bây giờ người nhiều không có đất ở, đồ làm ra nhiều, không có chợ bán. Thế mà họ cứ lo dỗ người cho đông và làm đồ cho nhiều thêm. Vậy nên họ bợ được mảnh đất nào thì tuôn người họ sang, xua đuổi người xứ ấy mà làm ăn; vẽ tổng đồ sang cho người xứ ấy mua nữa. Còn người xứ ấy thì họ làm cho hóa ra nòi họ trong một khoảng rất mau chóng; khi người xứ ấy chịu làm tôi tớ họ rồi thì họ lại đưa đi đạo trước để kiếm đất mới cho họ. Vậy nên hiện bây giờ ở Mãn châu và phía bắc nước Tàu, thì họ cho bọn du côn Cao-ly đi mở đường, mà ở Phúc-kiến và Sơn-đầu thì họ lại cho bọn du côn Đài-loan đi làm chó săn trước. Lại nữa, ở Cao-ly và Đài-loan thì họ lại cử đưa người họ sang dần dần. Thế là người Cao-ly và Đài-loan phải đang quê cha đất tổ, cùng cho người họ, rồi lại cúi trốt cong lưng đi làm tôi ly mở đất cho người họ nữa! Người Annam mình nghĩ thế nào? Có muốn bưởng cái phúc ấy không?

Nhật lấy Mãn châu chưa đầy 3 năm, nhưng công việc họ làm thì ai cũng phải ghê! Xin kể một vài chuyện:

1) Quan-đông-Quân của Nhật ở Mãn châu, định trong khoảng 20 năm sẽ đưa người Nhật và người Cao ly sang ở Mãn châu đến một trăm vạn người. Chính phủ Cao ly lại định mỗi năm tổng thêm [illegible] mười vạn người, nơi nào đất tốt, đuổi người Tàu đi cho người Nhật và người Cao ly ở.

2) Người làm việc trong đường xe lửa Nam-Mãn như sau nầy:

	Người Nhật	Ng. Cao-ly	Ng. Tàu
Quan to	150	—	—
Thư ký	5.329	8	71
Thợ máy	3.294	4	1
Người làm công			
Sinh giải	5.379	75	3
Ng. làm công tam	12.219	692	10.460

Thế là mảnh thịt ngon thì họ ăn hết; còn xương thì để cho người Tàu gặm!

3) Từ năm 1928 đến năm 1934, Mãn châu buôn bán với Nhật, kể như sau nầy (lấy số 1.000.000 đồng bạc Mãn châu làm chứng):

Năm	Đồ Mãn-châu đưa đi Nhật	Đồ Nhật đưa vào Mãn-châu	Kết lại
1928	212	179	+ 43
1929	217	189	+ 28
1930	167	122	+ 45
1931	132	77	+ 55
1932	128	147	— 19
1933	168	303	—135
1934	191	403	—212

Xem thế thì từ năm 1931 trở về trước, vật sản Mãn-châu đưa qua Nhật nhiều, đến năm 1932 về sau thì vật sản Nhật càng ngày càng qua choáng ở thị trường Mãn châu vô số. Ta đã biết cách đi xâm lược nước người là chỉ muốn hốt của người ta về mà ăn xài, chớ chẳng có ý nghĩa gì khác.

Mấy đều kể trên nầy đã đủ làm cho người mình biết cái «vương đạo» của người Nhật rồi, không phải nói nhiều lời làm gì nữa.

Vậy chúng ta nên biết: Nếu mình mà lo làm sao cho có tư cách quốc dân như người thiên hạ, thì ai ăn ở với mình cũng theo lẽ phải chẳng cả. Xem như người Pháp đem đất Tát Nhĩ (Sarre) mà trả lại cho người Đức, không phải là người Pháp tỏ ý công bình hay sao? Nếu mình không ra người, thì ai ăn ở với mình cũng không ra đều cả: như Pháp đem đất Sarre giả lại cho người Đức, sao lại không trả Quảng châu Loan cho nước Tàu? Không phải tại người Tàu hèn kém sao?

Muốn cho người kính trọng mình, mình phải có cách tự trọng đã, đừng nên hỏi người nầy có thương mình không? người kia có thương mình không? Tiếng tục ta có câu: «Thương là hại» kia mà!

Nam kinh ngày 21-3-35,
Lạc Anh

https://tieulun.hopto.org

Mở rộng thành phố Tam-kỳ và chuyện dời nhà

Thành phố Tam kỳ (Quảng nam), vì có đường xe lửa đi ngang qua, nên gần đây nhà nước đã dự định mở rộng thêm ra.

Năm ngoái, 4 làng xung quanh Tam kỳ, như: Bàn thạch, Tam kỳ, Dưỡng an, Trường xuân có thuận ưng để nhà nước mở mang thành phố. Mới đây lại nghe có lệnh buộc dời nhà sau đó, nên nghe dân than phiền.

Ngày 2 Avril, ký giả gặp mấy người ở vạn. Hỏi dân đuổi thì một người trong bạn ấy thuật:

«Mới rồi quan trên có hiểu, bảo phải nhường đất cho nhà nước mở thành phố; việc đó chúng tôi bằng lòng. Duy nhà đất chúng tôi mua ở đã mấy đời, làm nhà làm cửa, buôn bán nuôi sống là nhờ đó; nay có lệnh bảo phải dời, chúng tôi không dám không vâng lời, song xin nhà nước cho tiền đất và tiền phí dời nhà. Hiện tiền khủng hoảng nầy mà nếu buộc dời gấp lại không tiền, ngay khổn biết bao! Tội nữa là có kẻ có đất đang tha dận, nay buộc phải cào đi...la.

Lâu nay ở các thành phố thường thấy có lệnh dời nhà nầy. Song khi nào nhà nước cũng bảo trước một kỳ hạn, và có liệu trả tiền đất cho chủ có nhà đất.

Lấy đất ngoài ruộng để làm đường xe lửa mà nhà nước còn trả tiền, huống chi nhà cửa vườn đất, nhường cả cho thành phố mà nhà nước không tính chỗ thiệt hại của dân sao?

Người nghe

Hai người bị đòi hỏi thình lình

Trên vài năm nay, dân gian yên ổn làm ăn không sợ gì khác. Câu chuyện «tình nghi» cũng đã người lần rồi. Vậy mà mới đây ở hạt Tam kỳ (Quảng nam) có hai [illegible] bị đòi hỏi thình lình:

1°) Võ Tấn, quê làng Dương Đôn, năm trên có học tại Hanoi, hiện đây ở nhà có xin phép mở trường trong làng cùng anh em dạy trẻ em độ nhựt. Ngày 15 Mars thình lình có giấy tòa Mật thám Faifoo đòi và có xe hơi sở mật thám lần tận nhà bắt đi.

Tới tòa mới hay rằng nguyên có người bạn ở Hanoi đánh giây thép vào rủ đi Saigon chơi, nhà đương cuộc nghi tin ấy có sự gì quan hệ, nên đòi hỏi.

Ra tòa, cậu khai thiệt, tòa cho về, song cậu cũng hoảng hồn.

2° Trương Phước Tường ở Tam kỳ, ngày 15 Mars cũng bị đòi ra tòa Mật thám Faifoo hỏi về chuyện đăng báo.

Ngày nay nhà nước đã cho phép nhiều báo ra đời, lẽ nhà nước muốn biết tin tức trong dân gian, nay lại có người bị tình nghi về sự đăng báo, không phải trái với bản ý nhà nước sao?

Phong bái Đinh

MỘT BỘ SỬ VIẾT BẰNG TAY ĐỀN 2 TOA XE HỎA: Sử Ba-Lan

Nước Ba-lan, lúc bị 3 nước Nga, Đức, Áo chia nhau, có một bộ quốc sử về thế kỷ 15 chép bằng tay, có 30.000 quyển, bị nước Nga lấy mất. Nay Nga, Ba có chia thân thiện, Tô-Nga trả bộ sách ấy lại cho Ba-lan, dùng 2 toa xe hỏa trang trí kỹ càng, chở sang Ba-lan, người ta mừng như được vật quí vô giá.

Sử đời thế kỷ 15, cách nay đã gần 500 năm, lại là chữ chép bằng tay viết, như ở xứ ta, đã đem gói dỏ hay bồi lọng rồi, mà ở xứ người, bọ chuộng làm vật quí báu.

Nhân chuyện nầy mà ký giả nhớ đến sử nước nhà ta, về cuối đời Trần, bị quân Minh khuân về Kim-lăng, lại về Triều Nguyễn, năm Ất-dậu, kinh thành Huế thất thủ (năm 1885) cũng bị mất nhiều, đáng tiếc biết bao nhiêu!

S.

HỌC-THUYẾT

Cụ Không không có quan niệm «TRỌNG NAM KHINH NỮ»

Chúng ta đọc sách, có một cái thông bệnh là đọc trơn trên lỗ miệng mà không chịu suy xét, không biết so sánh, nếu có nhiều chỗ có ý nghĩa hay mà mình không nhìn thấy, đại có việc gì cảm xúc, hoặc có kẻ thừa giả chỉ bảo, mà sau mới tỉnh ngộ.

Sách Luận-Ngữ là sách com bản của nhà Nho, mà ngày nay đã có đôi bản dịch ra chữ quốc ngữ, cũng là sách «chính truyền» của thầy trò cụ Khổng. Lâu nay Tiếng-dân có nhiều bài chỉ chỗ ngộ giải của Tống nho, nay ký giả tình cờ được nghe cái chứng «Khổng giáo không trọng nam khinh nữ» — hay nói cách khác là đức Khổng trọng «ngài như con trai.

Câu «nhứt nam viết hữu, thập nữ viết vô» mà người mình thường nói đầu miệng, không rõ xuất ở sách nào, có lẽ gốc từ câu «nam nữ dị trường» (1) trong Kinh-Lễ là thứ sách do Hán nho bày đặt ra, chớ chính Khổng giáo không có quan niệm «khinh nữ» bao giờ.

Một bữa nọ, ký giả tiếp chuyện cụ Sào-Nam, nói chuyện báo nữ giới ở xứ ta, sẵn có bản «Khổng học đăng» của cụ mới thảo đương để trên bàn. Cụ nói: «Tôi mới phát kiến một đầu mối trong sách Luận ngữ là đức Khổng không có quan niệm «khinh nữ» mà đã bị vu lân sáng.

Sách Luận ngữ là do học trò cụ chép, về chuyện gả rể, ở thiên Công-giả-Trường bài thứ 1, ngài bảo: «Công-giả-Trường là đáng nên gả con, dẫu mắc vòng lao tiết, nhưng không phải tội gì», rồi ngài gả con cho ý 以其子妻之.

Bài thứ 2: Nam Dung là người cẩn ngôn, thường ngày lập đi lập lại thì «Bạch Khuê» (2) ngài gả con người anh cho thầy 以其兄之子妻之...

Đấy, như có quan niệm «khinh nữ» và chia rẽ con trai con gái ra tám hai hạng thì người ta chép chữ «nữ» (女) để phân biệt con trai: 以其女妻之, 以其兄之女妻之, chớ đâu có chép chữ «tử» 子 như thế? đối với con gái mà viết đánh rành chữ 子 tức là xem con gái ngang hàng với con trai...»

Được lời cụ giảng, sau ký giả suy nghĩ, có lẽ con gái mà gọi là «子» chỉ có ở hai bài sách ấy, rõ là sách trước đời Tần-thủy-hoàng. Ngoài ra như nói: «nam nữ hữu biệt, nam nội nữ ngoại» là theo lễ giáo và hoàn cảnh xã hội lúc bấy giờ, và chữ «hữu biệt» cùng chữ «nội ngoại» cũng là bổ tánh chất và công việc thích hợp với 2 giống mà nói (như ngày nay ở xứ nữ quyền việc đàn ông đàn bà cũng khác nhau); đã đa phục sức của trai gái khác, ấy là hữu biệt, đàn bà không đi lính tức là nữ nội, chớ trong nghĩa mấy chữ «hữu biệt» và «nội ngoại» đó, tuyệt nhiên không có ý gì là khinh rẻ đàn bà con gái cả.

Cụ Khổng có một người con trai là thầy Bá Ngư, đáng lẽ «con một» (3) được gần mến một cách khác thường mới phải, mà có lẽ ngài cũng đối đãi như con gái, nên Trần Cung là học trò ngài có câu: «người quân tử xa con mình» (君子遠其子). Mà thật vậy. Bá Ngư chết trước ngài, đã có con là Tử Tư mà không thấy sách nào chép chuyện «ngài chọn dâu» như chuyện «kén rể» nói trên. Sau ngài có nhắc lại mới ông Nhan Lộ có câu: «tài hay bất tài đều nói con mình» 才不才亦各言其子也. Chữ 其子 đó với chữ 其子妻之, nói trên, không chút gì là so le cả. Không phải Khổng Tử đối với con trai con gái, có quan niệm bình đẳng sao?

Câu chuyện nói sách mà có lý thú, nên đăng báo cho độc giả xem nghiệm.

Thư-Hữu-Nhân

(1) Tục nầy xứ nhà quê ở Quảng nam chưa có. con trai con gái cứ kể chung, như cô hai, cậu ba, theo thứ tự nhiên; còn Nghệ Tịnh trở ra, nhà quan chỉ kể con trai, như sanh con gái đầu và thứ hai rồi sau mới sinh con trai, người con trai ấy cũng gọi cậu cả. Nghĩa là kể thứ lớp, chỉ kể con trai mà không kể con gái xen vào.

(2) «Bạch khuê có vết, có thể mài được, lời nói có vết, không thể mài được» là câu trong Kinh-thi, thơ «Ủ».

(3) Xứ ta nhà nào có mấy con gái mặc kệ, mà có một đứa con trai thường gọi là con một.

AI CÒN KHÔNG BIẾT:

BRILLANTINE VÂN-HÒA

Sinh - Phát VÂN HÒA

là hai thứ hàng bán chạy nhất

Đã phát hành:

dầu LINH-BỬU dặc và nước trị bá chứng rất thần hiệu,

PHẤN TRẺ-CON VÂN-HÒA trị rôm sảy hăm lở;

POUDRE DE RIZ và CRÈME VÂN-HÒA chế toàn chất nhuận bổ cho da mặt.

Mua buôn, mua lẻ hỏi tại:

Vân-Hòa

87, Rue Paul Bert — HUẾ

BỨC THƠ TÌNH

Kính cáo ông chủ nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, Hanoi

Tôi mắc bệnh lậu đã 2 thang nay, hết thuốc nầy đến thuốc khác, ai mách thuốc gì thì đi tìm kiếm mua cho kỳ được, nhưng ngán thay, đã không khỏi, mà lại còn tăng thêm bệnh lậu, tiền mất tật mang, rất là khổ ải. May gặp người bạn mách cho biết thứ thuốc «BẠCH-TRỌC số 3, nhân quả địa-cầu» của ông giá 1$20 rất hay, chính bạn tôi đã dùng mà khỏi bệnh. tôi liền đến Chi điểm của ông mua một ve uống thử, và mua cả ve «THUỐC THỤT số 82» giá 1$20 nữa, tôi dùng trong 9 ngày mà bệnh khỏi hẳn, tôi xét ra thứ thuốc ấy rất mạnh, rất hay, dễ uống và chóng khỏi, vậy có lời cảm ơn ông đã có công nghiên cứu chế được môn thuốc rất linh nghiệm, tôi xin hết sức giới thiệu cho nhiều người biết. Tôi lại muốn mua thứ thuốc «HOA-LIỄU TẢO ĐỘC số 83» về dùng để cho tiệt nọc và bồi bổ khí huyết, nhưng ở Chi điểm Nam Định hết thứ thuốc ấy, vậy xin ông làm ơn gởi ngay cho tôi 6 hộp thuốc «HOA LIỄU TẢO ĐỘC», mỗi hộp giá 1$00, gởi theo lối lĩnh hóa giao ngân, thì tôi cảm ơn ông lắm.

Đào - công - Khải

189, Rue Maréchal Foch -:- NAMDINH

XIN GIỚI-THIỆU: Thuốc nầy có bán tại *Phúc-hưng Long Thanh hóa, Vĩnh-hưng Tường Vinh, Vĩnh-Tường Huế, Thái-Khánh, rue Đỗ-hữu-Vị Tourane, Hoàng Tá Qui-nhơn, Mộng-tường Nha-trang, Lê-nam-Hưng Phan-thiết, Trần-Cảnh Quảng ngãi, Thanh Thanh, 120 rue la Somme Saigon, Nguyễn-bá-Nâng Bến-tre, và các đại lý NAM THIÊN-ĐƯỜNG khắp các tỉnh xứ Đông Pháp.*

Dầu Lợi-Sanh

Gồm 20 vị thuốc bào chế thanh. Cảm hàn, cảm thử, đau bụng, chóng dầu, hoặc bị rắn cắn, dùng DẦU LỢI SANH thoa, xông, nống, thời khỏi ngay.

THUỐC HO BÀN TAY

Ho đàm, ho gió, ho cảm, ho khan, nống thuốc ho BÀN TAY vào, trong 10 phút thì dứt ho. Thuốc ho BÀN TAY hiện thời tiêu thụ mạnh nhứt ở cõi Đông-Pháp.

Mua bán lẻ, nhận làm đại lý, viết thơ về

M. NGÔ-THIỆP

Directeur LỢI-SANH-ĐƯỜNG

TOURANE

Tại HUẾ: đại lý độc quyền M. Phan thiện Tuấn, đại lý Quan Hải tùng thư

CHẤN - HƯNG NỘI - HÓA

CÓ THUỐC LA CỬU-MAI

12 — Đồng Khánh — HUẾ

XEM KỸ KÈO LẦM

Dầu KHUYNH DIỆP ra đời đã bảy năm nay, được bà con tin dùng. Hiệu KHUYNH-DIỆP lại càng lo thế nào cho khỏi phụ lòng bà con. Khuynh Diệp càng phát đạt chừng nào lại càng thấy chẳng biết bao nhiêu thứ dầu mà chai ve bề ngoài hoặc chất dầu bề trong tương tợ như dầu KHUYNH DIỆP ra cạnh tranh với Khuynh Diệp. Nhưng thế nào bà con cũng cứ tin dùng Khuynh Diệp hơn hết. Thường thường chúng tôi nhận được nhiều bức thơ của bà con quá yêu bày tỏ cho chúng tôi biết những cách lợi dụng hai chữ KHUYNH DIỆP của các thứ dầu kia. Chúng tôi rất lấy làm cảm tạ và xin bà con cứ yên tâm.

Duy, chỉ xin bà con khi nào mua dầu cũng xem kỹ hai chữ «KHUYNH DIỆP» (có chú-san tại tòa), cái ve Khuynh Diệp, cái nhãn Khuynh Diệp, tờ cáo bạch Khuynh Diệp và cốt nhứt là chất dầu, vì chỉ có dầu KHUYNH DIỆP mới thật là hoàn toàn tốt, mới có thể cho bà con đáng tin dùng hơn hết. Nếu dầu khác có lợi dụng hai chữ KHUYNH DIỆP thời cũng là một cách quảng cáo rất tốt cho dầu KHUYNH DIỆP thôi.

GIẢI HUYẾT ĐỘC

HIỆU CHỮ THỌ

Chuyên trị nhứng bệnh:

Đau Xương, Nhức Gân, Tê, Bại, Ghẻ Lở, Đàn-bà Bạch-Đái, và những bệnh do huyết có độc sinh ra.

Có bán tại các nhà Đại-lý dầu CHỮ-THỌ và dầu TỨ-QUÍ

Nhà tổng phát hành:

VĨNH-THỌ Rue Marc Pourpre TOURANE

Tin mừng Trung-kỳ

Có bệnh, không phải tìm thầy chạy thuốc, đó là một tin mừng cho các bạn

HUẾ: Văn-Hóa, 87 Paul-Bert,

VINH: Sinh-Huy, 59 rue de la Gare

QUINHON: Trần - văn - Thang, Avenue Khải-Định.

PHANTHIET: Lê-thành-Hưng, rue Gialong.

Đó là những chi-điểm bán đủ các thứ thuốc rất hay của *Lê huy-Phách* Hanoi.

CÙNG CÁC BẠN

Bản hiệu tận tâm với y giới nước nhà đã lâu năm, chế được nhiều thứ thuốc rất thần hiệu, chữa đâu khỏi đấy, thơ cảm ơn lời minh tạ hàng ngày hưởng nhận được.

Muốn để các bạn ai ai cũng sẵn thuốc hay mà dùng, nên bản hiệu đã đặt đại lý các nơi, từ nay các bạn chẳng còn lo tiền mất tật mang nữa.

Đời thịnh hành vật chất, các bệnh nguy hiểm sinh càng nhiều, vì lẽ đó lại thêm tài liệu cho chúng tôi nghiên cứu từ xưa đến nay, nên mới phát minh ra thứ thuốc *lậu năm 1935* rất là hoàn toàn và thích hợp. Thứ thuốc nầy được [illegible] rất hoàn nghênh, vì nống vào bệnh mau khỏi là thường, bất cứ kinh niên hay mới mắc, dù thấy buốt tức hay rắm v. v... dùng đến thuốc *lậu năm 1935* là kiến hiệu trong bốn tiếng đồng hồ; Nhẹ: 2, 3 hộp; Nặng: 4, 5 hộp (giá 0$60) [illegible] tức khỏi liền, không hại sinh đục công sức khoẻ, đàn bà có thai dùng cũng được.

Bản hiệu có quyển Bệnh nguyên (quyển sách nói rõ các bệnh vì đâu mà có, cùng là cách ngăn ngừa điều trị như thế nào), các bạn muốn xem xin mời lại Chi Điểm hoặc gởi 0$10 tem về bản hiệu, sẽ có sách gửi biếu ngay.

LÊ-HUY-PHÁCH

12, ROUTE SINH - TỪ, HANOI

Cần nhiều đại-lý các tỉnh Trung-kỳ

NGŨ-TINH DƯỢC-PHÒNG

NHÂN-TẠO-HUYẾT

BỔ-HUYẾT — SÁT-TRÙNG

Bổ dưỡng thân-thể — Lọc sạch máu bẩn — Làm cho khí huyết sung-túc — Công-dụng đặc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sài, lở, ghẻ — Già suy gầy trẻ ít ăn, xanh xao — Đàn bà có mang dáng anh — Ở-cữ đáng chóng đỏ da, mau trở lại tươi đẹp

Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50

CHÚ Ý

CỐ-TINH BỔ-THẬN

THẬN HƯ — DI-TINH

CHUYÊN TRỊ: Di-tinh, mộng tinh, hoạt-tinh — Khi sơ phát: đau lưng, mỏi vai, mắt hoa, tai ù, đầu váng, cổ họng ráo, môi khô — Đêm nằm ít ngủ, hay thao thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm bao mộng-mị bồn bồn... Dù nặng nhẹ, đã dùng đến thuốc nầy là được khỏi hẳn.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

Hai thứ thuốc nầy nổi tiếng khắp Đông-Pháp, ngoài những bức thơ minh tạ đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoạn quan năm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO-HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE—HANOI như sau:

«.... Thuốc nầy lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây qui, trong đó có vị NHÂN-SÂM, «chế theo phương pháp bào chế Thái-tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết, «tăng sức khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouge du sang) tươi tốt trong sạch, và sát «trừ được vi trùng lậu, giang-mai».

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỔ-THẬN:

Thuốc nầy không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu rất qui như SÂM mật-ong v.v... «trị chứng đau thận di-tinh».

Có Bán Tại: SINH-HUY DƯỢC-ĐIỂM, 59, Phố Ga-:-VINH và trước chợ Châu Thành ĐỒ LƯƠNG

TRUNG-KỲ: Faifoo, Maison Hồng-Lạc 183 rue du Pont Japonais. Huế, Maison Quan-Hải, 87 rue Paul-Bert. Mr. Phạm-văn-Minh, Sous-Chef de Musique, Garde-Indigène. Phan-Thiết, Bazar Minh-Nguyệt, rue Gia-Long. Tourane, Mr. Nguyễn-hữu-Vinh, Avenue Musée. TONKIN: Đông-Bỷ, Mr. Lai-ngọc-Thụ, entrepreneur.

LAOS: Luang-Prabang, Mr. Trần-Kỳ Tailleur et commerçant, Vientiane, Au-Be Droguite, rue Georges Mahé.

SIROP PULMO

Trị các chứng Thọ như Ho gió, Ho đàm, Ho từng cơn, Ho suyễn, Ho cúm v. v... Một chai 0$90

PHARMACIE PHAM-DOAN-DIEM TOURANE

https://tieulun.hopto.org

Sữa
NESTLÉ
HIỆU CON CHIM

SỨC KHOẺ CỦA TRẺ CON
NHIỀU CHẤT BỔ

Bao thầu cho Chính-phủ Pháp

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh các nhà thương binh và các trường học (Lycées) ở **Khắp Đông-Dương**

Cũng vì quảng-cáo

Vì lòng tin nhiệm của quốc-dân đối với thứ dầu **Sơn-Diệp** của nhà thuốc TỪ-THIỆN-ĐƯỜNG rất nồng nàn, nên có nhiều kẻ lợi dụng sự tin nhiệm đó mà đem các thứ dầu chế bậy bạ để lừa dối bà con mà bán.

Xin bà con khi mua dầu **Sơn Diệp**, mua litre hoặc mua tái phải nhìn kỹ nhãn SƠN-DIỆP, TỪ-THIỆN-ĐƯỜNG mới khỏi lầm.

TỪ-THIỆN-ĐƯỜNG — FAIFOO
Kính cáo

CHỚ NÊN NGÃN-NGẠI.

Nếu ta bị đau, không nên chỉ dùng một thứ thuốc nào mà chỉ lấm cho đỡ mà thôi. Nếu uống thứ thuốc nào mà chữa khỏi hẳn cho mình. Vả lại nếu ta mắc phải các bệnh mà nhiều người thường mắc như những bệnh : đau dạ-dày, nhức-đầu, đau bụng, đau nhẩm nhói bên cạnh sườn, bệnh nhọc mệt, mỏi gân, thuốc PILULES PINK có thể chữa khỏi hẳn cho ta.

Thuốc PILULES PINK

chữa khỏi hẳn cho ta là vì những bệnh ấy sinh ra bởi thiếu máu và bộ thần kinh ta mỏi mệt, và, theo nhời chứng thực của mọi người đã kinh nghiệm, tại rằng thuốc ấy là một thứ thuốc bổ huyết và bổ cân não rất hay, một thứ thuốc bổ mà công-hiệu thật mạnh lắm.

Thuốc PILULES PINK

là một thứ thuốc rất thần hiệu để chữa bệnh thiếu máu, phiền muộn, nhọc mệt, bệnh tơi thì lớn-ổ, bệnh trở về già đau dạ-dày, nhức-đầu, kinh nguyệt bất điều.

Thuốc PILULES PINK bán tại khắp các hàng bảo chế tây.

MỘT NHÀ THẤT-NGHIỆP NĂM NGƯỜI, ĐƯỢC CHÂU CẤP HOÀN TOÀN

Tôi có được bức thơ của ông giáo ở tại châu thành (Cần-thơ), ông trước kia làm giáo làng không cấp bằng. Rồi cho ông, thời thế đổi xây, người không cấp bằng, bị nhà nước xa thải. Lúc còn làm giáo viên ông có giao thiệp với tôi, và cả nhờ tôi giúp ông. Đến khi thất nghiệp, ông bèn sửa buồn, tưởng phải khốn cùng cho gia quyến ông, cả thảy là năm người. Ông sống lây lất, từ buổi thất nghiệp đến nay chỉ có một nghề Ông chỉ treo trước cửa ông một tấm bản nhỏ đề : TẠI ĐÂY CÓ BÁN: Thuốc xổ hiệu NHÀNH-MAI độ nhứt hay, xổ dâm độc, giá mỗi gói 0$15. Thuốc nóng ban (CHỈ LINH) trị bịnh ban, nóng lạnh cho trẻ con hay lắm, giá 0$10. Thuốc ho BÁC-BỬU trị ho rất thần hiệu, giá mỗi gói 0$10. Thuốc dán hiệu CON RẮN trị ghẻ rất tài (và các bệnh ngoài da) giá mỗi hộp 0$10. Thuốc đại bổ (LÊ-TẾ-HOÀN) mỗi ve 0$50 v. v.

Mỗi ngày ông bán được ít lắm là năm gói thuốc xổ, năm gói thuốc ban, ông lời được trên 0$50, đủ tiền nuôi cả gia quyến. Có ngày ông bán đến hai ba chục gói, lời trên vài đồng. Vì lòng thành thật, ông viết thư mua thuốc, và cảm tạ ơn tôi, ông thuật cách sống thừa, ch. nhờ bán mấy món thuốc. Tôi đăng bài này là sự thật, tôi vì danh giá, nên dấu tên ông. Vậy các nhà buôn, và các ngài thất nghiệp cũng nên làm như cách của ông, mua thuốc về bán lại, được lời nhiều. Do nơi:

NGUYỄN-VĂN-LƯỢNG
boîte postale n° 63 -:- Saigon

Huế : do nơi Viễn-Đệ, 11 quai de la Susse và cho các bán dầu Khuynh-Diệp.

PHỤ NỮ DIỄN ĐÀN

Một vài ý kiến về vấn-đề

PHỤ-NỮ LAO-ĐỘNG

Phụ nữ vấn đề đã trải qua nhiều người dàm luận, nghiên cứu, nhưng phần đông chị em ta còn chưa giải thoát ra ngoài cái khuôn đè ép bí thảm, và cái vòng thế lực bao bọc kia.

Số ít chị em tân tiến ngày nay, mới có lòng toan bước ra khỏi cái ngục tối tăm mù mịt kia, nên nhờ câu : «Đàn rồi mới biết là đàn». Vậy từ nay chị em ta phải cùng nhau dìu dắc lên con đường chánh đại quang minh, và phải có một phen tinh thần phấn đấu.

Chị em cũng đã biết phụ nữ khi xưa chỉ làm vật sở hữu cho đàn ông, chớ phụ nữ ngày nay là một bộ phận của nhân loại. Vậy nên tôi dám nói rằng: cái tinh thần của phụ nữ ngày nay vì thế giới mà mưu hạnh phúc, vì xã hội mà mong tấn bộ.

Chị em ôi! Cái việc đi vắng vẻ cũng như chết rồi, cái việc từ nay về sau, mới chính là cái đều sống của mình. Nay tôi xin đem một vài đều cần thiết mà nói, là cái tinh thần lao động của chị em ta vậy.

Ngày nay chị em ta đã có một số ít người để chưn vào cuộc xã hội, chen vai thích cánh, cổ động hô hào, thế là chị em đã vượt qua khỏi lập quán khi xưa rồi, thì chị em nên giải thoát ra ngoài 2 chữ «ỷ lại» kia đi. Muốn giải thoát thì phải hô hào cùng nhau bước ra con đường lao động.

Nhân loại ai cũng đều lo mưu cái sanh tồn, nếu muốn sống, cần phải lao động. Lao động mới có cơm ăn, áo mặc, lao động mới có cái thú sinh nhơn. Phụ nữ trong cựu xã hội chỉ làm cái phẩm vật ngoạn lộng cho đàn ông, ỷ lại mà sống, cái sống đó có giá trị gì.

Phụ nữ ta cũng đủ trí khôn như ai, thì dương nhiên không khi nào chịu cái sanh hoạt nô lệ ấy, mà không nên để cho người làm «đồ chơi».

Vậy ngày nay chị em ta hãy triết để tự giác rằng: những việc gì đàn ông làm được, thì việc ấy chị em không phải không làm được, chỉ vì không đi làm, chớ chẳng phải không muốn làm, mà không làm là vì cựu gia đình, cựu xã hội không thuận hứa.

Ngày nay ngọn tân triều Âu mỹ, tràn khắp trong giải đất Việt Nam ta, nên cái nền tảng của cựu xã hội đã có chiu rung rinh, thế là đã được cái cơ hội để cho chị em ta phát triển tài năng. Vậy chị em ta hãy phấn đấu lên, hãy nung nấu cái tài năng lên mà lo bề lao động.

Nói tóm lại, chị em ta dầu muốn nam nữ bình quyền hay tự do bình đẳng gì gì, thì trước hết chị em ta phải bảo nhau lo bề lao động, mưu cầu kinh tế độc lập cho được trước đã.

Tôi xin thành tâm cầu mong chị em chúng ta từ nay về sau có cái tinh thần lao động, phải có nghề nuôi sống mà không dựa lưng vào

Ngọc-Sương thôn nữ

Việc thế giới

(Tiếp theo trang 1)

cơ quan sọng nên cũng lấy làm thỏa mãn cho cuộc thương thuyết Mạc tư khoa. Báo ấy cũng nói chánh sách của Đức hiện nay chỉ là chánh sách đế quốc của vua Guillaume II, và nói phân rõ các dân tộc muốn mưu mộc hòa bình.

CÔNG NGHỆ ĐỨC

Bá linh, 1er Avril. — Theo các bản thống kê của nhà nước thì chỉ một vùng Ruhr năm 1933 sản xuất 77 triệu tấn than mà năm 1934 tăng đến 99 triệu tấn ; năm 1933 số gang sản xuất là 479 000 tấn mà qua năm 1934 tăng lên hơn một triệu.

Ở Essen trong số 190 người dân mới có 28 người thất nghiệp ; ở Bochum số thất nghiệp là 35% ; ở Dortmund trong 1.000 mới có 42 người thất nghiệp.

NGÂN SÁCH CHIẾN TRANH CỦA MỸ

Hoa thịnh đốn, 29 Mars. — Thượng-Nghị viện Mỹ đã ưng chuẩn ngân sách chiến tranh. Ngân sách ấy là đến 938 170 mỹ kim. Số binh trước là 118 500 người sẽ tăng lên 165 000 người ; và đội quốc phòng cũng tăng thêm 5.000 người.

CUỘC XUNG ĐỘT Ý - A
(Italo-Abyssin)

La mã, 30 Mars. — Ý đại lợi sẽ gởi ba sư đoàn đi Đông-Phi. Cuộc thương thuyết của Ý A vẫn tiến hành. Nhưng Ethiopie không trả lời về sự Ý muốn trực tiếp thương thuyết. Cái tin đồn rằng Ý muốn hạ chiến thư với A là tin đồn sai.

Hãng Reuter thông tin rằng 4 000 thợ Ý sắp sẽ đi Erythrée để làm các con đường từ Massaoua đi Abyssinie

TẠI HỘI QUỐC-LIÊN

Genève, 2 Avril. — Ethiopie vừa có gởi thơ cho Quốc liên xin cho một kỳ, hạn là 30 ngày để thương thuyết. Quá kỳ hạn ấy mà thương thuyết chưa có hiệu quả thì Quốc liên sẽ gởi giám định để phân xử, và không được cãi lại các cuộc phân xử của Quốc liên.

DIỄN-VĂN CỦA GIÁO HOÀNG LA - MÃ

La mã, 1er Avril. — Vừa rồi trong một bài diễn văn Giáo hoàng La mã có nói : «Ta không thể tin rằng những người phải bảo hộ cho cuộc thạnh trị và hạnh phúc các dân tộc lại nỡ lòng xui dục các dân tộc chém giết tàn hại lẫn nhau, không những kéo cả nước họ mà cả một phần nhân loại đến nơi tiêu diệt. Nhưng nếu có người giám phạm cái tội tày đình kia, dầu nó khó thành được, ta cũng chỉ biết lấy cái linh hồn đầy sự đau đớn mà năn xin với Chúa trời hạ các dân tộc muốn chiến tranh xuống.»

ĐƯỜNG ĐIỆN THOẠI PHÁP - MỸ

Paris 2, Avril. — Hiện nay ở Âu châu muốn nói điện thoại qua Mỹ, phải mượn đường Luân đôn (Anh) mà nói qua. Nay theo ý hãy của ông Mandel, một nhà điện thoại sẽ qua Mỹ để thương thuyết với chính phủ Huê kỳ về vụ đặt một đường vô tuyến điện thoại thẳng qua Pháp. Chính phủ Pháp sẽ trả liệu để cho đường vô tuyến điện thoại nầy được làm xong trước mùa đông.

Kho chuyện.

Sớm mai 3 4-35, lúc 6 giờ sáng, một người cai Tây ở đội lính thứ 19 ở Haiphòng, vì cớ không rõ, nhảy nằm ngang qua đường xe lửa ở sau chùa Vẽn (Haiphong) cho xe cán nát tương.

Chiều hôm 2 4-35, có một người nhà quê treo cổ trong vườn tòa án Thượng thẩm Hanoi, toan tự tử. May cứu được.

Người nầy khai là quê làng Du-xuất, phủ Tân-thế, tỉnh Bắc giang, vì người nhà Đoan có tìm được một nồi cơm rượu lậu trong một cái ao của nhà y, đã có người làng xóm bị phạt và nộp phạt rồi, nhưng không rõ vì lẽ gì y còn bị tòa đòi nữa, thành sợ phải ở tù, nên quyết thác cổ để tỏ cho nhà chuyên trách biết nỗi oan ức.

THƠ TÍN

Cùng ông Thơi xuân Phương Quảng-Ngãi

Mandat ngài trả tiền báo đã tiếp được rồi, xin cảm ơn. Còn bài đăng báo thì gởi ra xem sẽ trả lời. T. D.

Tin làng báo

Tuần báo «*Đàn vãn*» vừa rồi đã xuất bản số 1. Báo nầy do ông Nguyễn-phú-Đốc chủ trương : lòa soạn và ty quản lý ở số 6 phố Tô-Tịch — Hanoi. Giá báo-1 năm 2$40, 6 tháng 1$30.

Vậy có lời chào mừng bạn đồng nghiệp mới và giới thiệu cùng độc giả. T. D.

Sách tặng

Ông Trịnh như Tấu ở Hưng-yên vừa rồi có gởi tặng bản báo 2 quyển sách do ông soạn. Sách khảo cứu có công phu :

1°) «Trịnh gia chính phả», khổ lớn, giày 128 trang, chép công việc của 12 đời chúa, giá bán 0$40.

2°) «Hưng yên địa chí» sách nầy khảo cứu về tỉnh Hưng yên, khổ lớn, giày 125 trang, có địa đồ.

Vậy có lời cảm ơn tác giả và giới thiệu cùng độc giả.

T. D.

THUỐC TRỊ BA CHỨNG ĐAU BỤNG KHÁC NHAU :
DẠ - DÀY, PHÔNG - TÍCH, KINH - NIÊN

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lần xuống ngang thắt lưng ; ợ hơi lên cổ, có khi ợ cả ra nước chua ; có khi đau quá nôn cả đồ ăn ra nữa, hễ ợ hơi hay đánh trung tiện thì đỡ ; đau như thế gọi là *đau dạ dày* (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội ; đau độ nửa hay một ngày thì đỡ ; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần ; đau như thế gọi là *đau bụng kinh niên*.

Đau chói chói bụng dưới, có khi tức suốt xuống hạ nang, một đôi khi ợ hơi lên cổ, ngày đau ngày không ; ngày muốn ăn, ngày không muốn ăn, lưỡi lưng thất thường ; sắc mặt vàng vọt, hay bằng bao, da bụng dày ẩ bịch ; đau như thế gọi là *đau bụng phông tích*.

Ai mắc phải, hãy viết thư kể những bệnh thật rõ gởi cho bản hiệu, sẽ gởi thuốc bằng cách lãnh hóa giao ngân.

Thư từ và mandat đề :

NGUYỄN-NGỌC-AM, chủ hiệu : ĐIỀU-NGUYÊN ĐẠI DƯỢC PHÒNG
125 hàng Bông (cửa quyền) HANOI

Đại-lý : SINH - HUY 59 Rue de la Gare - *VINH*. QUAN - HẢI 87 Rue Paul Bert *HUẾ*. NANNAM marché *DALAT*. MINH - NGUYỆT Rue Gia-Long *PHAN-THIẾT*.

Dùng sữa
"LE GOSSE"
Sữa «LE GOSSE» rất bổ cho tất cả mọi người : có nhiều chất kem (Crème) rất tinh khiết.
Bao thầu cho Nhà - nước năm 1932-1933
Lycées, Colléges, Maternités, Ecoles, Institut de Puériculture etc.... à Saigon
Có bán trong các tiệm tạp - hóa ở Đông - Pháp.
HIỆU GIẤY XANH : *Giá mỗi hộp* ..... 0$30
Đại lý :
ÉTABLISSEMENTS MORIN FRÈRES

NGƯỜI ANH HỌ GIÀU

Tác giả : COLLETTE YVER

Số 21 — GIANG HẠ Dịch thuật

Hai anh nàng nói một cách thật thà :

— Có phải em Thiếu lan của chúng tôi là đề thương không ! Tề thì nói với Sơn miên :

— Thiếu lan có hơi thay đổi, ngày nay Thiếu lan trở nên đẹp đẽ quá.

⁂

— Ông Bi-lập ! Tôi muốn cùng ông đi thăm cách đồng hôm nay. Ông có đi không ?

Hôm ấy Thiếu-lan giậy sớm ra vườn đi giạo thì tình cờ gặp Chu chu. Trong đên ai cũng còn ngủ. Người đàn bà coi phòng cho Thiếu-lan đương ở trên phòng sắp đặt áo quần. Trong nhà bếp người ta đương sắp sửa chế trà, những người làm vườn đương ăn cháo buổi mai.

Chu-chu nghe câu hỏi của Thiếu-lan lại tỏ ra sợ sệt lo ngại. Nhưng chàng cũng trả lời :

— Hôm nay tôi không đi được, tôi nhọc quá.

— Thưa ông, ông có biết ông như vậy là biết phép lịch sự lắm không ?

— Cô có thể cho tôi là thế nào tùy ý cô. Tôi không nói là đối với tôi chuyện đó cũng không cần ; nhưng phải như vậy mới được.

— Bi-lập, thường thường ông không hay dùng cái giọng ấy mà nói với tôi — Thiếu-lan nói mà cái giọng như có pha tiếng khác — Bi-lập không còn nhớ ngày nào Bi-lập chở tôi đi giạo trên mặt hồ trong khi sấm vang điện chớp ? Tôi muốn về, mà Bi lập không cho về, vì dường như Bi lập thấy tôi run sợ mà lấy làm thích. Nước sông Xên lúc ấy đề sợ lắm Chiếc ca-nô của chúng ta phải bị đưa lên đưa xuống giữa chốn bềnh bồng. Bi lập còn nhớ đã nói với tôi những gì không ?

— Còn nhớ.

— Nhưng mà Bi lập không nghĩ đến nữa sao ?

— Thiếu lan ơi, tôi nghĩ đến luôn luôn. Mà Thiếu lan buộc tôi thú chuyện ấy làm gì, bởi vì bây giờ thì không còn nghi ngờ gì nữ. Thiếu lan etc làm cho tôi điên mất.

— Còn tôi, Bi lập tưởng đâu tôi không khốn nạn sao ? Khi tôi lên mười sáu tuổi thì Bi lập hiện ra trên đường đời của tôi. Mới trong một lần gặp gỡ đầu tiên, Bi lập đã để cho tôi một cái kỷ niệm không thể nào quên được. Khi ai mà thấy Bi lập một lần thì thôi, người ấy không còn muốn thấy kẻ khác nữa ! Bi lập bạo dạn quá Thấy Bi lập người ta tưởng tượng đến không gian, đến bầu trời đầy tinh tú Rồi người ta phải ngợp phải xiêu. Còn tôi, Bi lập hãy cho tôi biết Bi lập đối với tôi có tình cảm gì không ?

— Thiếu lan biết lắm, biết lắm rồi, cần chi tôi phải nói, và ngày nay, đã được mười tám tháng rồi, mà ngày nay gặp lại Thiếu lan tôi cũng vẫn mất trí như ngày gặp nhau lần đầu vậy. Vì vậy nên chúng ta không nên gặp nhau khi nào hết.

— Sao vậy ? Nào ai ngăn cấm chúng ta thương nhau đâu ! Tôi đã tin ở hạnh phúc lâu rồi. Bi lập có nói với tôi rằng Bi lập chỉ biết có một tôi. Rồi từ đó Bi lập biến mất, không hề cho tôi biết ý ra sao. Vậy ngày nay tôi không còn là cái người độc nhứt của Bi lập phải không ?

— Thiếu lan, một người đàn bà thứ nhì à ? Thiếu lan tưởng rằng một người đàn bà có thể làm cho mê à ? Không đâu. Thiếu lan nghe đây, không khi nào tôi biết một người đàn bà khác. Tôi đã để tang cho thần ái tình, cho hạnh phúc rồi. Tôi sẽ giữ chủ nghĩa độc thân cho đến khi nào một ngày kia hai cặp cánh máy bay tôi phải gãy. Nhưng mà hiện nay tôi vẫn bay trong bóng Thiếu-lan, tôi vẫn đem Thiếu-lan đi trên mây, trên gió ; không có một phút nào mà Thiếu-lan không có ở trong cõi trời của tôi.

Thiếu-lan lấy tay đẩy nhẹ nhà Bi-lập mà nói ;

— Chúng ta hãy đi đến cái rừng chỗ kia. Tôi vừa thấy người chị dâu của ông vén màn cửa sổ để ngó. Tề thì rõ là tọc mạch thiệt.

Chàng Bi-lập cứ vâng theo. Trong khoảng đường cong Thiếu-lan hỏi :

— Tôi không muốn ở đây, tôi muốn cho rõ cái nguyên nhân làm cho ta chia rẽ. Có phải tại tiền bạc của tôi không ?

Bi-lập chỉ trả lời :

— Phải.

Thiếu-lan nghe tiếng trả lời của Bi-lập, tưởng như đắc ý Nàng nói :

— Phải, tôi giàu thật. Hiện bây giờ có bốn người vẫn làm việc cho tôi, để cho tôi được sang trọng như một bà hoàng hậu, để cho tôi chơi với vàng cũng dễ dàng như trẻ nhỏ chơi với cát. Các người ấy tức là ông nội tôi, nay tuy tuổi ông đã đến bảy mươi ba mà ông cũng vẫn làm việc dử lắm ; tức là cha tôi bây giờ, đương coi ngó một mình xưởng làm bột ; sau nữa thì có hai anh tôi, Sơn-miên và Lai-đích. Mục đích của họ tức là tôi đây. Phải làm sao cho tôi được cái mén của hồi môn vĩ đại. Hai anh tôi khi nào làm việc cho tôi thêm giàu thì không khi nào mà lấy làm vừa cả. Muốn cho tôi giàu thêm được một triệu nữa, hai anh tôi có thể thức đêm thức ngày làm việc không lấy làm phàn nàn. Bi-lập sẽ thấy : hai anh tôi chờ cho đến khi nào tôi đã được giàu như một bà hoàng hậu, rồi hai anh tôi mới chịu lấy vợ.

Trong khi Thiếu-lan nói thì Chu-chu chăm chỉ vừa run vừa ngó. Thiếu-lan đứng chính trước chàng, hai chưn ở trong cỏ, thân mình thong thong, cặp mắt như hai hòn ngọc đã chết Thiếu lan không ngờ rằng với cái lòng hăng hái của một người đương thương yêu tột bực, chàng Bi-lập lóng tai nghe lời nàng mà cân nhắc từng chữ, và trông thấy rằng nàng đã hiệp làm một với vàng bạc, cho đến nỗi nàng lấy sự giàu có mà khoe khoang cũng như khoe khoang cái sắc đẹp. Đối với Thiếu lan tiền bạc là quan hệ, quan hệ hơn cái vẻ kiều my mười bảy xuân xanh của nàng, quan hệ hơn khoa học mà đã làm cho nàng kiêu hãnh. Chàng Bi lập trở nên nghiêm khắc, vì dầu ai nói thế nào, ái tình cũng không mờ tối. Chàng trông thấy rõ ràng và nói :

— Còn tôi, tôi là một thằng nghèo khốn. Tôi nào có được làm một nhà phi hành muốn bay đâu thì bay. Tôi không thể chọn cái máy tôi thích, hoặc con đường tôi ưa. Tôi chỉ là một con chim ó của chủ tôi nuôi, để thả đi hướng nào tùy ý chủ. Tôi chỉ là một người làm công hèn mọn, một người giòng Mạc tịnh đơn không xu.

— Cái đó có hại gì, nếu tôi bằng lòng lấy Bi lập.

— Nhưng đối với tôi thì tôi không thích như vậy.

(Còn nữa)

https://tieulun.hopto.org

Tam Xà Hồ Cốt Cao!

Chuyên trị các chứng đau xương, đau cốt, cảm mạo phong hàn, lên rừng xanh, nước độc, sinh chướng tà, bại phong thấp, bán thân bất toại, gân thịt rợt mỏi, sưng nhay phù chân. Đàn bà sau khi ở cữ, khí huyết hèm khuyết, bị tà phong nhiễm vào lỗ chân lông, sinh ra tê, buốt, mỏi, mệt nặng nề, dùng thuốc này lập tức công hiệu. Mỗi ve 1$50 nửa tá 7$50.

Hoa Liễu Giải độc Hoàn!

Trị chứng lậu và giang-mai, bất cứ mới mắc hay đã lâu, đi tiểu rắt buốt, đại tiện táo bón, mà ra xanh, vàng, lên xoái phải bạch, dùng thuốc này đều được khỏi cả. Lại còn giải trừ được những chất độc nhiễm thấy ngứa, hình phát, tam thiên đơn và các ban miêu v. v.. Nhờ khi mắc phải, nên dùng thuốc này, không hại thân thể và đường sinh dục. Mỗi ve giá 1$00 nửa tá 5$00.

Bán tại:

QUÁN HƯNG-LONG

N° 50, Phố Khách -:- VINH

Ở xa gởi tính bán giao ngân.

TIỂU-HẠNH LÂM DƯỢC PHÒNG

108, phố hàng Buồm -:- HANOI

THUỐC LẬU ĐỨC-THỌ

Là một thứ thuốc ngoại khoa gia truyền nổi tiếng: không hại sinh dục, không bắt ăn kiêng, không cần nằm nhà, như những thứ có bán ngoài; chỉ trong ba, bốn ngày dùng hết 02 thứ thì hiệu hiệu, thấy đỡ, rồi chẳng bao lâu mà khỏi. Thực là một thứ thuốc rất tinh nghiệm đã được chính anh em chị em ta dùng, nên đến người lớn người khách cũng công nhận là hay.

LẬU MỚI MẮC (état aigu) tiểu tiện rắt buốt, nót, lâm mủ — có khi lần cả máu, nên dùng đăng số 12 » giá 0$50 một ve.

MẮC ĐÃ LÂU (état chronique) tiểu tiện thông, lâm mủ, hoặc sáng dậy mới có một tý (goutte militaire) nước tiểu đi lâm vẫn nên dùng đăng số 13 » giá 0$60 một ve. Còn **TIM LA** thì có ba thứ số 3, 4, 5 » thứ nào cũng 0$50 một ve chữa đã ba thời kỳ, bất luận là cổ đỉnh, thiên phác, mào gà hoa khế, dùng thuốc bản hiệu cũng chẳng bao lâu mà hết nọc. Thuốc này uống vào cũng không hại sinh dục, không bốc lên rượu, không phải kiêng nước, như những thứ thuốc khác.

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

241 Route de Huế 241 (24 gian) **HANOI**

Có một nhà chuyên môn xem bệnh tính, có nhận chữa khoán khỏi mới lấy tiền có gửi thuốc đi xa cũng theo lối lĩnh hóa giao ngân.

Bà con chú ý!!

THUỐC TUYỆT NỌC

BỆNH KHÍ HƯ, SINH DỤC TUYỆT TỐT CHO BẠN GÁI

Thuốc này của nhà tân Y học sáng chế ra, đã được các bậc phụ nữ hoan nghênh công nhận là một thứ thuốc hay nhất ở đời nay vậy.

Vì không những uống vào chóng thấy công hiệu, và lại được khỏi tuyệt nọc hẳn, người bệnh nặng uống 3 ve; người bệnh nặng uống 6 ve là hiệu nghiệm ngay. Chuyên trị đàn bà, hoặc do tư lự phiền muộn quá độ; hoặc do sinh đẻ nhiều, khí huyết suy nhược, hoặc do bị nọc bệnh tinh truyền nhiễm phải, mà sinh ra các chứng khí hư (bạch đới), đi tiểu thường ra mà trắng như nước gạo, hoặc vàng như rựa chuối, hoặc đỏ như gan lợn, hoặc xanh, hoặc đen, hôi tanh khó chịu, chóng mặt rức đầu, đau lưng, mỏi vai, chân tay rời rạc, trong mình bứt rứt, mặt vàng da xám hám ăn ít ngủ, kinh nguyệt bất điều, chậm đường sinh dục v. v.... thuốc này đều khỏi cả.

Thuốc trị chứng

Hư trọc, hoạt tinh, tinh khí bất cố rất hay!

Thuốc này của vị tân Y-học Trung-hoa sáng chế ra rất là mầu nhiệm. Chuyên trị các chứng tâm thận yếu kém, tinh khí loãng lạnh, sinh ra hư trọc, hoạt tinh, di tinh, mộng tinh, tinh khí bất cố, dương sự bất cử, cử nhi bất kiên, hoa mắt ù tai, đau lưng mỏi gối. Hễ khi trong người mệt nhọc hoặc thức đêm, thường trong ống đi tiểu hay buốt ngứa như kiến bò, và hay rớt tinh ra quá đầu như rãi gà, rựa chuối, có khi nặng thấy ra khí trắng như nước gạo. Tiểu tiện thường hay đi luôn, lúc đục, lúc trong, lúc trắng, lúc vàng, v. v. Các chứng ấy là do người tiên thiên bất túc, hoặc sắc dục quá độ, hoặc bị bệnh phong tình chưa khỏi tuyệt nọc, hay dùng nhầm phải chất thuốc trụy độc xâm phạm tinh thận, làm cho tinh thận hư hại đi mà thành bệnh. Kịp nên dùng thuốc này thì được lành mạnh.

Giá thứ thuốc này cũng giá mỗi hộp là: 1$00 — Nửa tá: 5$00

Bán tại: Á-CHÂU DƯỢC-PHÒNG

Hàng Hòng (Cửa - quyền) -:- **HANOI**

Các ngài ở xa, xin viết thư về kể rõ chứng bệnh, mua thuốc cho gửi giao ngân rất tiện và nhanh chóng.

Hay nhứt, danh tiếng nhứt tại: SAIGON?

Thuốc DIỆU-ANH BẠCH-ĐAI, là một phương thuốc hay hơn hết, các bà, lấy khí huyết làm đầu, nếu khí huyết hư thì sinh ra trăm nghìn bệnh, là tại kinh không đều, tử cung hư hàn hư nhiệt, cũng hơi độc máu hư nhiễm vào hay là sinh đẻ nhiều lần hư hỏng nào động tử cung, sinh ra đau trăng dạ dưới, đau thắt ngang lưng, hai bên hông, huyết trắng ra nhiều, lúc vàng, lúc đục, có khi lần mà, lần máu đen. Nên dùng thuốc này sẽ đỡ ngay, trong người bớt đi thật nông nào, giá thật rẻ, mỗi gói 0$30, nửa tá 1$50, một tá 3$00.

Thứ thuốc trên đây đã cứu không biết mấy nghìn người rồi, nên Chánh phủ Pháp ở Nam kỳ mới phê bằng ngày 23 Janvier 1922, thì quí bà rõ hay dở thế nào.

Có bán tại: Dalat: Nam Nam dược phòng, Phanthiết: Lê nam Hưng, Phanri: Trương trọng Hy, Phanrang: Đỗ Quang, Nhatrang: Mộng lương thư quán, Tuy hòa: Võ thị Trang, Ninh hòa: Quản sanh Hòa, Quinhon: Hồ văn Bá, Bình định: Nam thinh Xuân, Tamquan: Lý cửu Dường, Đồng sơn: Diệp a Vinh Maison Nam Thành, Quảng ngãi: Trần Lãnh, Quảng nam: Trần huỳnh Mai, Faifoo: Hoàng đức Vinh, Tourane: Nguyễn hữu Vinh, Huế: Vĩnh Tường 51 rue Gialong, Quảng trị: Thông Hoạt, Đồng hới: Thuận long, Vinh: Sinh Huy 59 phố ga, Thanh hóa: Gi long dược phòng 71 grand' rue, Nam định: Việt Long 28 rue Champeaux (bên hông cửa trường), Hải phòng: Nguyễn văn Minh số Beansi, Hanoi: Nguyễn văn Đức, 11 rue des Caisses, Vientiane: Lê xuân Mai Maison Âu Bá và Nguyễn văn Bảy, Pakse: Nguyễn văn Đăng và khắp cả Trung Nam Bắc, các nơi buôn thuốc Annam ta đều có bán. Ở xa gởi tính hóa giao ngân đi.

PHARMACIE ÔNG-TIÊN ANNAM DƯỢC-PHÒNG

82-84-86-88, Rue P. Blanchy Prolongée à Phú-nhận — SAIGON

Ai ơi, xin chớ ngại ngần,
Viết thơ hỏi giá mà cần giá hàng.
Mới hay cao hạ rõ ràng!..

Mới có các thứ lụa Hadong khổ đồng biên satin rộng 0m90 giá 0$86, biên satin rộng 0m85 giá 0$82, rộng 0m80 giá 0$72, rộng 0m75 giá 0$62 một thước.

Lụa khổ nan tốt, rộng 0m75 giá 0$55, hạng vừa 0$50, hạng rẻ nhất 0$47 một thước.

Áo chemisette hạng tốt có fermeture 1$20, cái của 1$00 một cái. Hạng vừa có fermeture 1$00, cái của 0$80, hạng thường cái của 0$40 một cái. Áo tắm người lớn 0$80. Con nít 10-12 tuổi 0$65, 6-7 tuổi 0$50 một cái. Áo tập thể thao người lớn 0$30, con nít 10-12 tuổi 0$25, hạng 6-7 tuổi 0$20 một cái.

Tất đa đan người lớn 0$35 một đôi. Giày vải trắng cao su, đế crêpe đen, hiệu «con Ngựa 1$20, hiệu «chìa Khóa» 1$50 một đôi. Dép sandales kiểu mới hạng tốt 2$20, hạng vừa 1$30 một đôi. Giày tây toàn đa hạng vừa 2$50. Giày tây kiểu mới hạng tốt đặc biệt 5$00 một đôi.

Porte feuille 3 xếp rộng 0m15 có fermeture	1$20	— không fermeture	1$00	
» » 2 » »	1$00	— » »	0$80	
» » 3 » hạng vừa »	0$65	— » »	0$50	

XIN CHÚ Ý — Mua lẻ từ 10$00 trở lên, không mất tiền cước.

Mua sỉ, xin theo đúng bản giá riêng «hàng tháng»

AN-THÀNH

N° 41, Phố Hàng Đào — HANOI

Giúp nạn dân miền Bắc Trung kỳ

Số bạc của Hội Trung ương Cứu tế ở Huế đã thâu được:

(Tiếp theo)

Số trước:	33 247$53
Produit d'une soirée théâtrale organisée par le Comité des amateurs Juniors à Vinh	153 03
Souscriptions recueillies auprès des militaires du 44 R. A. C. à Hanoi en 1 mandat de poste dûment acquitté	131.49
Souscriptions recueillies par le Comité de Cochinchine en 1 mandate de trésorerie	2.800 00
Produit de la quête publique organisée le 27 Janvier 1935 a) Khatrang	71·50
b) Quinhon	70.80
Envoi par Mr le Résident de France à Thakhet, à Mr Cancanon, trésorier en 1 mandat poste, la somme présentant le produit des 2 soirées théâtrales organisées les 13 et 14 Janvier 1935 par un groupe de jeunes Annamites à Thakhet	373.19
Cộng:	36.865$67

(Còn nữa)

Nên nhớ bệnh ho

Xin quý ông Bà hễ thấy người lớn, trẻ con bị các bệnh ho, như là Ho Cảm, Ho Gió, Ho đau Ngực, đau Phổi, Ho lâu, Ho ra máu, Ho rũ từng cơn mệt, Ho hậu sản, v. v. nói tóm lại bất kỳ bệnh Ho gì, người lớn, trẻ con nặng thế nào dùng thuốc này đều mau khỏi. Thực vậy, bản hiệu không cần nói các lẽ khó tin cho độc giả.

Khi mua phải nhận hiệu

HOÀNG-VĂN-ÁP

47 Phố Ninh-xá **BẮC-NINH**

Bắc-Kỳ thì mới hay.

Thuốc người lớn 0$70 1 lọ, trẻ con 0$30 1 lọ, khi mua kê lai rõ bệnh.

Một con Sư-tử rất lạ ở Thân-kinh

Người ta mới tìm thấy một con sư tử, hình thù to lớn, nhưng rất hiền lành, ở đường Gia-Long số nhà 91 hiệu *NGỌC-HÙNG*.

Nó trị bệnh như thần, bất kỳ bệnh gì [illegible] phải chứng ho, là nó chữa khỏi ngay. Không có gì lạ cả, nó chỉ cho uống «*Hóa đàm chỉ khái*», nếu nặng thì *Hồ nại* là lành ngay tức khắc. Nó ăn uống dử lắm vì nhờ uống «*Lục vị bài trân*» một thứ thuốc ăn mau tiêu và ngủ được.

Nó vẫn sống sẵng lo chữa cho ai đã mắc phải các chứng bệnh nặng. Nó là cái nhãn hiệu của nhà thuốc **THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG**, Rue de Paris à CHO-LON có đủ cao, đơn, hườn, tán, trị bệnh hay và lạ. Các ngài dùng thử sẽ biết.

FEIGEZ LA MARQUE ET LA SIGNATURE

PHÒNG-TÍCH THẦN-DƯỢC «CON CHIM»

VU-ĐÌNH-TẤN

Đờn ông, Đờn bà sức yếu, khi cơm no, rượu say, vội hàm tình dục hoặc ăn no đi ngủ, ăn no đi tắm ngay nên thụ bịnh gọi là PHÒNG-TÍCH, không phải là Đau Dạ Dầy.

Đầy hơi, ợ hơi, ợ chua, tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vỗ bình bịch, thỉnh thoảng sôi bụng, đau bụng, đau nhói sau lưng, chân tay mỏi mệt, bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng giấy. Chỉ một liều thấy giỏi chịu hoặc khỏi ngay, không hề công phạt: 0$40.

ÂN TỨ KIM-TIỀN 1928

VŨ-ĐÌNH-TẤN

179 bis, Lach-Tray — **HAIPHONG**

Đại-lý các tỉnh Trung-Kỳ:

Huế, 49 Gia-Long; Dalat Nguyễn-Khiêm; Nhatrang Mộng-Lương Thư-Quán; Phanthiết Lê-Nam-Hưng; Quảng-ngãi Chế-Hoàng; Quinhon Đông-Lập; Soctrang Nguyễn-văn-Mạnh; Tourane Lý-xuân-Hòa; Vinh 59 phố Gare.

Các Tỉnh khắp ba-kỳ có đại lý

LẠI CÒN BỆNH HO SỔ MUĨ KHÔNG CHƯA!

Đi rồi, đó là bị bệnh ho sổ mũi mà không chịu chữa! Mắc đau ngực rồi, hai cả ngày, nghe như gió thổi trong phổi, người ấm ức rất khó chịu, bạc nhờ mai gần chết ngạt!

Các người nên lưu ý tới các điềm ấy, có khi vì vậy mà sinh ra ốm đau tăng tật, chết cũng nên. Các người nên biết rằng uống thuốc ngọt "Vosges Cazé" chắc thế nào cũng khỏi. Bịnh ho người đàn đi, các ống phổi như mới sơn dầu, làm cho đờm đã chảy ra ngoài, không bị tắc nghẹn nữa. Thuốc đó ở lại trong phổi, làm cho phổi được mạnh mẽ hơn trước.

Biết bao nhiêu người khổ sở nên chịu lấy bà Stouff làm gương! Bà đó ở 2, rue de la Gare à Audincourt, Doubs» có viết cho chúng tôi cái thơ này:

«Thật thế, ông ơ, tôi xin nói cho mọi người biết rằng thuốc ngọt xứ Vosges chữa bệnh ho thật là khiến hiệu. Đã lâu năm tôi bị đau phổi, chữa thế nào cũng không khỏi. Sáng dậy người tôi lư đừ mỏi mệt, chả làm gì được cả.»

«Tôi ho nhiều quá, thành ra đánh thức cả mọi người trong nhà. Một bà láng giềng bèn cho tôi uống thuốc ngọt xứ Vosges, được ít ngày, bệnh ho tan mất. Tôi sung sướng quá, nằm yên, vui làm việc. Động một tí đi uống ngay một thìa thuốc ngọt xứ Vosges, Thuốc thật tốt, tôi khỏi ngay».

Sirop-Vosges Cazé

Bán tại các hiệu bào chế, hay tại hiệu: CAZÉ, Pharm. 38 bis, Avenue de Châtillon, Paris

NHÀ THUỐC ÔNG TIÊN

Xin giới thiệu luôn ít món thuốc hiệu ÔNG TIÊN

(Đã có công lớn với đồng bào minh từ Nam chí Bắc)

Trẻ bịnh ho lao và thở khuyết [illegible] dùng đã thử thuốc rồi mà không hết như: ho gió, ho phong, ho sưng, ho cảm, ho hen, đàn bà có thai mà ho, con nít cảm gió ho, ho có đờm cũng không đàm dùng đến thuốc HO BỔ PHỔI hiệu ÔNG TIÊN, trong ít phút đồng hồ, quí ngài sẽ khen tặng vô cùng, thuốc hết sức hay, vì đàng toàn chất bổ phổi mà trị bịnh ho. Mỗi gói giá 0p10.

Cần kíp

Khi nào đứa nhỏ cảm gió, ấm mình, sổ mũi; muốn có ban trái nóng mê mang, hay khóc đêm, đã mà hôi trán, con mắt lừ đừ, nếu không biết lựa thuốc cho nó dùng sẽ hại đến tánh mạng, mau tìm cho dùng THỐI NHIỆT TÁN hiệu ÔNG TIÊN cho dùng trước sau trong 10 phút hết liền, chẳng như vậy, cũng uống tôi dám làm cam đoan, giá thật rẻ, mỗi gói 0p.10.

Người kén xổ cách nào?

Dùng THUỐC TIÊU XỔ hiệu ÔNG TIÊN, công dụng, vì không bồi, không đắng, không đau bụng, bất luận no hay đói, lúc xổ rất việc ăn uống như thường, khỏi cần kiêng cữ, xổ vô số đàm đặnh, phần đờ, cơm tiết, uống ít thì nhuận trường và mau tiêu hóa vật thực, lại trừ dứng những bịnh như: thống, kiết, chanh nước, lớn bụng, đầy da bụng, ho, bón, hen, tê và phong đàm.

Mỗi gói uống đặng 5-3 lần giá 0p.10.

Các thứ thuốc trên đây có bán khắp nơi đại-lý nhà thuốc ÔNG TIÊN.

Thư gởi chung cho quí hiệu thuốc Annam Trung, Nam, Bắc

Kính cùng quí hiệu rõ:

Tôi lập tiệm mua bán đến nay gần 10 năm có danh tiếng nhất trong tỉnh Bạc-liêu, nhiều đồng-bào chiếu cố.

Nay tôi muốn vừa lòng khách cần dùng thuốc hiệu nào tôi đều có.

Vậy xin quí hiệu vui lòng gởi cho tôi một cuốn sách thuốc và thể lệ đại-lý khi tôi tiếp đặng sẽ phúc thư về thương lượng, sau kính chúc quí hiệu vạn sự tiêu ý.

Maison BÀ-NĂNG

Blanchisserie Bacliêu (Cochinchine)

NĂM MỚI

Kính cáo quí bà cùng quí ông,
Thuốc sanh phẩm vị tinh sao chế,
Thuốc sẵn lương y xem mạch trị,
Mong rằng khách có lòng quan cố,

Chợ Hàn phố hiệu Lợi-Hưng-Đông
Hoàn, tán, cao, đơn rất hiệu công.
Hàng thêm tạp hóa đủ mùi dùng.
Mua giúp đồng bào ấy lợi chung.

Đông-Lợi-Hưng dược-phòng

Avenue du Musée TOURANE

Hội-Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

(Hội tư bản lập theo nghị định ngày 14 tháng tư năm 1916)

Vốn của hội đã đóng đủ cả rồi là:

1.000.000 lượng bạc Thượng Hải và 5000 000 quan tiền Pháp

Xổ số hoàn vốn cho phiếu Tiết kiệm mở ngày 28 MARS 1935

CHỦ TỌA: Ông TRIVES.

DỰ KIẾN: Các ông: DON, VU-TAT-THAN.

Phiếu số	Cách thức số 2 — Bộ số 1103 đã xổ trúng	Số bạc
5856	Ông NGUYỄN PHẠM TỰ ở Thanh hoa đã góp 192$ nay được lĩnh về	1 000 00
1829	Ông HUỲNH VĂN LIỄU ở Bếnhoa đã góp 116$ nay được lĩnh về	500.00
11364	Ông TẠO NGƯU ở Stungtreng (Laos đã góp 80$ nay được lĩnh về	500.00
16544	Bà LÂM THỊ CO ở Saigon đã góp 60$ nay được lĩnh về	500.00
5106	Ông LÂNG MINH QUANG ở Caliay đã góp 72$ nay được lĩnh về	250.00
5107	Ông LÂNG MINH QUANG ở Caliay đã góp 72$ nay được lĩnh về	250.00
	Cách thức số 3 — Bộ số 624 đã xổ trúng	
1915	Ông SUMINLI ở Shanghai đã góp 42$ nay được lĩnh về	125.00
1094	Phiếu không đóng tiền tháng	
	Cách thức số 3 — Xổ số chia tiền lời — Số tiền chia là: 406$18	
969	Ông NGUYỄN DỤC TỪ Cửi ở Hue, có phiếu 1.000$ được cả số tiền	406.18
	Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội	
10736	Phiếu không đóng tiền tháng	
	Cách thức số 5 — Xổ số Hoàn nguyên vốn — Bộ số 2411	
9881	Ông NGUYỄN VĂN ÂN, thư ký tòa sứ Hadong đã góp 9$ nay được lĩnh về	200.00
13456	Ông NGUYỄN VĂN DẺ ở Saigon đã góp 7$ nay được lĩnh về	200.00
14261	Bà LOUISIN ở Saigon đã góp 7$ nay được lĩnh về	200.00
19820	Ông LÊ VĂN VINH ở Haiphong đã góp 3$ nay được lĩnh về	200.00
22144	Bà HARÉ ở Saigon đã góp 1$ nay được lĩnh về	200.00
	2403, 4341, 10787, 14.56 — Bốn phiếu này không đóng tiền tháng	
	Cách thức số 5 — Xổ số miễn góp — Bộ số 268	
20008	Ông HARÉ ở Saigon có phiếu	1 000.00
1088	Ông NGUYỄN DUY GIÁO, 11 phố Tiên Tsin ở Sontay ph-ếu	200.00
14903	Ông PHẠM LONG XƯƠNG ở Saigon có phiếu	200.00
20202	Ông VŨ TIẾN THỤC ở phố Hàng-Mỹ Sontay có phiếu	200.00
	8923, 1084, 4961, 6680, 7604, 14869, 14917, 17744 — 8 phiếu này không đóng tiền không được dự phần xổ số trên đây.	
	Mỗi phiếu trang ra trong cuộc xổ số trên đây đều được đổi ra một phiếu tất góp y số vốn mua, không phải đóng tiền tháng nữa và có giá bán lại liền và được dự 3 cuộc xổ số mỗi tháng về hạng phiếu số 5.	

Số tiền hoàn vốn gấp bội về tháng tư tây cho hạng phiếu số 5 định là: 5.000$

Và sẽ mở vào ngày 29 tháng tư tây năm 1935

Gởi cho Phụ-nữ

TAMQUAN, le 19 Décembre 1934

A Monsieur VÕ-VĂN-VĂN

Y học SĨ Bào chế sư THUDAUMOT

Kính Ngài,

«Đời cạn-mình, người cạn-mình, người cùng cạn-mình thì bịnh phát rất cạn-mình» cũng [illegible]

Tôi đây mắc phải «tử-cung» [illegible] khi trong [illegible] nhiều khi lại quá ra vàng có đặc có nhợt, đường tiểu không thông đau trăng dạ dưới. Người tôi mệt mỏi, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm, tôi hết sức gia công điều trị, ban đầu thuốc than, sau đến thuốc của các nhà bào chế Tàu và Nam nhưng đã không thấy thuyên mà bịnh tình càng ngày, càng trầm trọng.

Tưởng là số phương khó đến, cả đời mang chứng ngặt nghèo, nào may thấy được chị em mách bảo cho hay rằng ông Hoạnh-của-Trần chế hiệu thuốc Tây tại Tam-quan mới lành làm đại-lý thuốc ngài có bán thứ tân «BÀ ĐỎ SON QUÁN» chữa trị bệnh chứng tôi cũng rất thần hiệu. Tôi lập tức lấy ra đồng bạc mai đứa ở chạy ngay đến đó mua về uống thử.

Quả thật như vậy, trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, bịnh tôi đã giảm thuyên một ít. Tôi mừng quá dùng luôn ba hộp bịnh tôi lần lần khỏi hẳn, ăn ngon ngủ khỏe, lành mạnh lại như xưa.

Ngồi nghĩ lại cái công cứu Ngài đối với nhân quần chẳng nhỏ, bao nhiêu trí óc mới phát minh ra thứ thuốc nầy, thật là món thuốc cạn-mình để tiêu trừ chứng bịnh cạn-mình của muôn ngàn phụ nữ vậy. Chẳng những một thứ «BÀ ĐỎ SON QUÁN» là linh nghiệm mà thôi, cho cả mấy mươi cao, đơn, hườn, tán của Ngài chế ra, tôi giới thiệu cho bà con mua về dùng thì ai ai cũng đều khen là thần hiệu vô cùng.

Vậy tôi có lời cảm tạ ơn Ngài, và mong rằng Ngài sẽ hết lòng quảng-cáo khắp chợ cùng quê cho ai ai cũng đều hay biết cái những chị em mắc phải chứng bịnh như tôi, trong đời tưởng không biết bao nhiêu mà kể.

Madame HỒ-NHƯ-VỌNG

dite TỪ-VỌNG

TAM QUAN

Tổng đại lý: HUẾ. Trần văn Tấn chez Trần-đình Luyện Chef de Police

Một thứ thuốc hay nhất Đông-Dương

Ấy là thuốc bỏ nha-phiến chế bằng các vị thuốc bắc và nam. Hiệu thuốc này đã được quan Chánh tòa thí nghiệm Hanoi cho giấy nhận thực ngày 17 Mars 1933; và duyệt tại Tòa-án số 47; đã biết rằng thuốc này công hiệu phi thường không thuốc nào sánh kịp. Nếu các ngài bận việc làm hoặc người có bịnh mà phải nghiện, dù nặng đến đâu uống thuốc này cũng bỏ được ngay. Khi uống thuốc này, người rất mạnh khỏe, không sinh bịnh tật, đi làm như thường; và sau khi bỏ xong, người không sinh bịnh trệ. Thật là hiệu thuốc hoàn toàn nhất Đông Dương vậy. Khi các ngài mua thuốc đã có giấy nhận-thực của quan thầy thuốc làm bằng. Thuốc có năm hạng nặng nhẹ khác nhau. Hút mỗi bữa một đồng cân thuốc thời dùng hạng nhất 5$00, Hút mỗi bữa 8, 9 phân thời dùng hạng nhì 3$00; Hút 6, 7 phân dùng hạng ba 2$00; Hút mỗi bữa 5, 6 phân thì dùng hạng tư 1$00; Hút 1, 2 phân dùng hạng năm 0$50 một chai. Bản hiệu bán các thứ thuốc và chữa các thứ bệnh như sau này. Đàn ông Di-tình, mộng-tinh 1$00; Đàn bà kinh nguyệt không đều, tháng có, tháng không, ít huyết, đen huyết, hôi huyết, lỏng huyết, khí hư, bạch đới, huyết đã nay có đã không nuôi 1$00. 6 hộp 5$00 ho lao, ho hen, suyễn thở, khái huyết, thổ huyết, tiện huyết 1$00. Phong thấp, tê bại nhổ cốt tửa 1$50. Đau mắt mang, mộng nhãi quặt 0$50; Lậu, giang-mai 0$50, sốt ho, sốt lưỡi đen, lưỡi trắng sốt mê 0$30 một chai uống trong 10 phút bịnh bớt nửa, chẳng các bịnh khác kể ra không xiết. Khi các ngài cần thuốc chỉ xin viết thơ kể bịnh, bản-hiệu gửi thuốc tới ngay, gởi cách lĩnh hóa giao ngân. Viết thơ đề bì cao chỉ nhà Mr Trần-đức-Sử dit Tam-Tính-Y-Quán phố Xe Điện số nhà 73, Hanoi (Tonkin).

Các Đại-lý có bán thuốc cai nha-phiến trong năm xứ như sau này: Nam-kỳ: MM. Lê-văn-Nhận 27 Rue Marché Thị-nghè Gia-Định, Ngô-văn-Tạo Commerçant à CAMAU. HANOI photo à Vĩnh-long. Vương-Kỳ dit Vĩnh-Hiệp-Phát à Long-Xuyên. Cao-mãn: Hoạnh-Tri 15 Rue Cuier à Pnom-Penh. Ai-Lao: MM. Nguyễn-văn-Bằng à Pakse. Đức-Yến dit Trần-Tư à Thakhek. Trung-kỳ: MM. Ngọc-hằng 91 Rue Gia-long à Huế; Mlle Võ-thị-Trang à Tay-Hòa. Phạm-văn-Sáng à Faan-Rang. Lê-nam-Hưng Rue Gia-Long à Phan thiết.

Imprimerie TIẾNG DÂN HUẾ

Directeur gérant: HUỲNH-THÚC-KHÁNG

TIẾNG DÂN ANNAM - HUẾ

https://tieulun.hopto.org

SỐ 783 NGÀY 10 AVRIL 1935

PHỤ - TRƯƠNG TIẾNG - DÂN

Đoạn lịch sử quan hệ của cửa Tư-hiền với kinh-đô Huế

Ngày nay thế giới giao thông, người ta gọi là « Hải-dương văn minh thời đại » nghĩa là đường giao thông đã mở rộng, biển nầy thông với biển kia, không phải hẹp hòi như đời giao thông bằng đường sông « hà lưu thời đại ». Tức như nước ta hiện nay, nói đến đường thương mãi giao thông và quân sự, thường kể cửa Ô-cấp (Cap Saint Jacque), Hải-phòng và Tourane, gần đây lại cửa Cam-ranh, mà không ai nhắc đến các cửa biển nhỏ.

Riêng về đất Huế, gần đây phần đông ai cũng trầm trồ cửa Thuận-an, vì ở cửa Thuận-an có đắp đường đá mới, lại là nơi hứng mát, đến mùa nắng thì xe thuyền tập nập, chớ ít ai nói đến cửa Tư-hiền. Nhưng xét về việc trước thì cửa Tư-hiền với kinh đô Huế có cái lịch sử rất quan hệ.

Cửa Tư hiền trước kia gọi là Tư-dũng. Ông Đào-duy-Từ là một vị công thần khai quốc triều Nguyễn, lúc chưa gặp vua, thường chơi ngâm nơi cửa ấy, có làm bài phú «Ngọa Long» tự sánh mình với Khổng-minh; sau làm nên công nghiệp vĩ đại, có danh tiếng trên lịch sử nhà Nguyễn, nên người sau ai đi ngang cửa Tư-hiền cũng nhớ đến vị danh nhân ấy. « Núi không cần cao, có tiên thì tiếng, nước không cần sâu, có rồng thì thiêng» đó là một dấu tích vẻ vang của cửa Tư-hiền mà nhiều người đã rõ.

Lại còn một đoạn lịch sử quan liên với kinh đô, nói cho đúng là quan hệ với triều Nguyễn:

Năm Minh-Mạng thứ 6 (1825), vua đi tuần hành cửa Thuận an, xem Trấn hải đài, rồi vào thăm cửa Tư-hiền, nhân cửa bị cát lấp cạn, sắc đội quân tùy giả đào vét và bảo các tôi hộ giá rằng:

Cửa nầy là nơi quan yếu của kinh thành: Trước kia đức Gia-đế lúc đầu vào trấn cõi nam, gio cửa nầy vào, (1558). Đến lúc Tây-sơn phiến loạn, cũng vào cửa nầy. Đức Duệ-tôn bị quốc nạn chạy vào Nam, cũng gio cửa nầy ra, sau Đức Gia-Long phục quốc, lại g'o cửa nầy vào lấy lại kinh đô. Cửa nầy có quan hệ với vận nước hưng suy.....

(Trích Minh-Mạng chánh yếu quyển 23 về mục « Cố phòng thủ ».)

Cửa Tư-hiền là một cửa biển nhỏ hẹp, kể về địa thế quân sự và thương mãi, ngày nay không chút giá trị gì. Mà xem lời dụ vua thuật trên, nhận làm một cửa biển quan hệ, quan hệ đến vận nước thạnh suy.... nhân đó mà chúng ta thấy rõ đời trước gọi là vận nước, chỉ kể riêng về một nhà một họ, mà lịch sử cạnh tranh cũng chỉ là người trong một nước, cát cứ riêng từng phần đất để chống chỏi nhau (như Trịnh, Nguyễn, Tây-Sơn v. v.) cái quan niệm quốc gia hẹp hòi là thế nào!

Không chỉ cửa Tư hiền, như Lũy Thầy ở Quảng-bình, thành Đồ-bàn ở Bình-định, đều là dấu tích vẻ vang trên lịch sử ta, mà đến đời « năm châu chung chợ» nầy, cái giá trị xưa cũng kém sút dần dần. Vì xứ Đông-dương ta ngày nay đã thành một cái Balcon đứng ngó ra biển Thái-bình-dương, như quan cựu toàn quyền Sarrau đã nói, mà không phải là cơ cuộc nhỏ hẹp như ngày xưa vậy.

X. X.

Thi bình dân

Gánh nước dành nhau

Lâu nay đau đai nằm một xó,
Chân chẳng bao giờ ra khỏi ngõ.
Hôm qua trời nam, phất phưởng gió,
Bóng mây lờ lờ trên ngọn cỏ.
Ngoài rèm lọt vào mấy tiếng chim,
Lắng tai nghe, như tiếng đờn cầm.
Bâng khuâng quanh vườn vào vẩng thơ,
Luân lặng cho mình đâm mất chốc,
[illegible] hay hứng thú,
Nách cây ba-ton dậy tân bộ.
Vừa đi, vừa đứng, đứng vừa ngó,
Bỗng nghe đâm người nhóm ngoài [ngõ.
Trai có, gái có, già trẻ có,
Mò ra tán nơi thấy một ổ.
Kẻ thùng người trứng to lần nhỏ,
Xâm nhau thành đoàn bàn giằng nước.
Kẻ thì chực sẵn, người lướt trước,
Cãi cọ rầm lên: được, không được....
Tao tới trước mấy 4, 5 bước,
Kẻ rằng: « Thùng tao đã lên kia ».
Khoan! khoan! tới sau sao lại lướt?
Bỗng chốc tiếng thùng dậy như sóng.
Thùng nầy, thùng kia, cơ hồ thảng,
Tiếng thùng chưa nghỉ, tiếng chuổi [ầm.
«Cha mầy» «mẹ mầy», khuân cả đống!
Chốc lại nổi dậy vô số tiếng.
Xô nhau, xát nhau, e đổ giềng,
Tiếng già chưa ngớt, nghe tiếng bé.
Luân luôn một hơi «cha» với «mẹ»,
Bên giềng cơ hồ thành nước «chuổi».
Tựu trung 2 người chuổi rất giỏi,
Tên hai người ấy, nghe nói rằng:
Tây là cô Muối đông cô Lăng,
Phen nầy hăng hái, lạ quá chừng.
Rõ, trong làng chuổi, thiệt tay sừng,
Trận chuổi xung lên, chi chẳng kì.
Bà con giòng giềng, họ thấy kệ,
Chuổi cho sướng miệng, là chuổi chơi.
Mình nghe đến đó, tay rụng rời,
Toan quay vào nhà tìm giấc ngơi.
Thình lình 2 bác bỏ lít tới,
Dắc cả hai cô đi một hơi.
Chỉ một thùng nước chẳ gì mốc,
Chuổi nhau nghe ra những tiếng độc.
Cãng hiệu cái « chuổi » ra thế nào?
Bà con nằm đêm nghĩ xem sao?

SÁO-NAM

Y-KHOA THƯỜNG-THỨC

Cách tự chữa bịnh đau mắt

Lúc nầy trời nóng nực, các bịnh nóng thường hay phát, nhứt là bịnh đau mắt, theo cách tự chữa như sau nầy cũng đỡ hại, mà có khi lành bịnh.

Bịnh con mắt phần nhiều tại bụi [illegible] ngoài da, mồ hôi chảy vào làm cho mắt bị rốn bất duội, dần ít sau nhiều có khi hư mắt, vậy khi xẩn mắt nên dùng nước nóng thiệt sạch mà rửa, kiên duội.

CÁCH RỬA: nếu không có bốc thì dùng ve nống rượu hay bình tích nống nước có vôi cũng được, đồ dùng phải rửa nấu cho sạch sẽ, chớ để bụi bặm dính vào có hại; nước trong sạch nấu chín để vừa nóng, đồ vô ve hay bình, người bịnh nằm ngửa, rửa con mắt bên nào thì nghiêng bên nầy, người rửa hai tay phải cho sạch, một tay cầm bình rót nước, một tay nạch hai mí con mắt, cho nước chảy sửa vừa, bửu người bịnh trừng qua trừng lại con mắt để các vật bẩn trôi ra. Làm như vậy một đôi lần thì khỏi, nếu không bớt thì phải đi nhà thương. Không nên dùng vải ta mà chậm mắt, và cũng không nên dùng miếng lụa cột trước ngực mà chậm ghèn để lâu không thay giặt rửa, như phần nhiều người nhà quê ta hay dùng.

Cách chữa như trên nhiều khi có công hiệu tốt, mà không tốn gì mấy, vậy mà nhiều người cho rằng nước nóng không có thuốc men gì, tỏ ý khinh thường không chịu làm, có làm cũng sơ sài thái. Thiệt ra nước nóng là vị thuốc có tích lâm, bì đại tiện thụt nước nóng vào bọng thì thấy hiệu nghiệm ngay, ung độc mới phát đỏ nơi da, đắp nước nóng thì bớt đau, có khi tan độc, con mắt đương sưng đắp nước nóng cũng xẹp, bớt sưng, cũng nhiều công dụng khác có ích lợi nữa.

Dr. E. P. Tuấn

Những công nghệ đặc sắc sản có của người mình có nên khoách trương ra không?

Vật sản ở trong trời đất thường tùy theo thổ nghi khí hậu mà mỗi nơi mỗi khác. Có giống ở xứ ấm thì nhiều, mà ở miền lạnh miền nóng không có, lại có thứ sinh sản nơi xứ lạnh xứ nóng mà xứ ấm lại không có. Công nghệ của loài người là do nhân công làm ra, đáng lẽ đừng ra ngoài cái tình cảnh «nơi có nơi không» mới phải. Thế mà xét trong thực tế, chưa rõ các nước khai thông thế nào, chớ ở xứ ta thì lâu nay vẫn ở đâu quen đấy, cho đến ngày nay cũng còn nằm trong cái trạng huống ấy.

Nói rằng công nghệ sản có của người mình đã tinh xảo và phát đạt, thì thật là hảo. Song nói toàn là không có nghề gì đặc sắc để tiêu biểu cái bản năng của một dân tộc mấy ngàn năm trên giải đất nầy, thì cũng không đúng sự thực. Ở về thời đại chưa khai thông, thì công nghệ cũng theo thời theo xứ mà khác, đó là đều cố nhiên, không cần đổ lỗi cho cái thời đã qua, đáng phàn nàn là đã ở chung vào cái thời đại máy bay tàu lặn, thủy lục giao thông ngày nay mà cái nghề đặc sắc sản có của mình, vẫn cứ xoanh quanh trong một xó như ngày trước, thật là một đều làm chứng cho cái nhược điểm của dân tộc ta.

Những công nghệ đặc sắc của người mình là gì? Không kể nghề khảm xà cừ, nghề thêu và nghề sơn ở Bắc-kỳ, hiện nay đã có tiếng trên thương trường, ngoài ra mỗi [illegible] những nghề đặc biệt, xin kể một vài nghề ở miền Trung-kỳ:

Ở Bình-định thì nghề dệt nhiều, (nhiều hàng nầy người khách mua về nhuộm rồi bán lại cho người mình, nói là nhiều Tàu), nón gò găng, và bún sóng thần. (thứ bún nầy làm bằng bột đậu xanh, tinh xảo ngon hơn bún Tàu, mà chỉ có một làng làm được).

Quảng-ngãi thì đường bông, đường phèn, ở Nghệ thì đồ làm bằng tre, (như điếu bình, trấp v. v.) Quảng-nam thì lụa Hà-nhuận, hàng Phú-bông. Quảng-bình thì các thứ khay trấp bằng hoa mộc v. v. Đó là kể qua đại khái, còn bao nhiêu thứ khác, như bánh chưng làng Vọng, rau trồng ở làng Phú-triệm (làng nầy gần Faifo bán rau quanh năm).

Những nghề như thế, đều có một cái đặc sắc, nếu khoách trương ra mà làm cho tinh tấn thêm nữa, thì trong trường công nghệ ta há không có cái vẻ mới hay sao? Song từ thuở nào cho đến ngày nay, ở đâu làm thì ở chỗ đó biết, các nơi khác không biết, thậm chí có kẻ xem như vật ở đâu đưa đến, không biết là đồ thủ công của người mình. Xét cái nguyên do vì mấy cớ:

1) Phàm công nghệ gì, dầu tiên cũng do vật sản thổ nghi, có thứ nguyên liệu ấy mà sau nhân công mới nhân đó làm ra, cha truyền con nối, đời nọ sang đời kia, tai mắt quen thạo, mà công việc càng tinh, nơi khác không có nguyên liệu ấy, nên không ai biết làm, mà dầu có nguyên liệu, thuở nay chưa thấy ai làm, cũng không biết bắt chước vào ai.

2) Xứ ta núi sông cách trở, đường giao thông bất tiện, ở đâu yên đấy, huyện trong phủ ngoài cũng không hay qua lại, nên không có cái ích lợi trao đổi ý kiến, giao hoán công nghệ.

3) Những nghề thủ công, rành do bọn dân quê cùng thợ nghèo, còn bọn học trò thì cho nghề ấy là hèn là tiện, không khi nào nhúng tay vào, mà cũng không ai để mắt đến. Vì thế làm quen thì hiểu, không truyền cho ai được, cách thức thế nào, không ai ghi chép truyền bá, mà lại còn dấu nghề nữa.

Bởi mấy cớ ấy nên ai làm nghề gì thì chỉ quen thuộc nghề ấy, không có cạnh tranh, nên không có cái vẻ đua khéo tranh khôn, công nghệ không được phổ thông mà cũng không lấy gì làm tấn bộ. Ở thời đại công nghiệp phát đạt nhưngày nay mà còn muốn bo bo giữ cái khuôn mẫu của ông bà ngày xưa trong một xó, không sớm thì chầy, sao cũng có ngày thất bại, (nghe thứ tơ Bình-định và đường Quảng-ngãi, người ngoài đã làm được).

Ký giả viết bài nầy, mong ho ai là người lưu tâm đến công nghệ nước nhà, nên khảo sát những nghề đặc biệt ấy, ghi rõ công việc làm ăn thế nào, tài liệu những gì, nơi nào có nghề gì đặc biệt, viết ra thành sách, truyền bá trong nước, may ra nhân tài sẵn có của mình, mà trong làng tân học, có ai đem thế cơ khí hóa học mới mà phụ thêm vào, thì trong trường công nghệ ta mới mong phát đạt hơn trước chăng!

CÔNG HỌC

Thú - T
NGUYỄN-TRỌNG-TRỨ
soạn

Phép nuôi lợn 0$17
Phép nuôi gà 0,18
Phép nuôi thỏ 0,18

Có bán tại nhà in Tiếng - Dân
ở xa muốn mua một quyển phải gửi thêm 0$13 cước, mua nhiều cứ mỗi quyển thêm 0$03

SỐ LAO ĐỘNG THẤT NGHIỆP VÀ TIỀN LỜI CỦA CÁC XƯỞNG CÔNG NGHỆ Ở PHÁP

Theo bản thống kê đến ngày 26 Janvier 1935, số thất nghiệp ở Pháp có 479 005 người. So sánh với thời kỳ đến 27 Janvier 1934 hơn đến 146.739 người, hay là 44 phần trăm (44%); hơn năm 1933 182 746 người; năm 1932 đến 230 851 người.

Số lợi của các xưởng công nghệ

Hãng xe Citroën

Năm	1926	lời được	12 523 000 quan
	1927	»	27.490 000 »
	1929	»	33.209 000 »
	1932-1933	»	31 737.000 »

Tổng cộng từ năm 1927 đến 1933 hãng ấy lời được 174.651.000 quan.

Hội Société Gnome et Rhône

Năm	1931-1932	lời được	5 000.000 quan
	1932 1933	»	6 000.000 »

Hội Société des raffineries Say

Năm	1932	lời được	67,815 000 quan
	1933	»	63 379.000 »

Số Damog

Năm	1931	lời được	13 918 000 quan
	1933	»	13 172 000 »

Hội Société d'Applications Industrielles

Năm	1932-33	lời được	9.484 000 quan
	1933-34	»	9 622.000 »

Hãng Moteurs à gaz et Industries Mécaniques

Năm	1932-33	lời được	3.157.000 quan
	1933 34	»	2.968.000 »

Hãng Haut Fourneaux de la Chiers

Năm	1932-33	lời được	12 710.000 quan
	1933-34	»	14.049.000 »

Hãng xe Peugeot

Năm	1932 33	lời được	35.000.000 quan
	1933 34	»	38.000.000 »

Đó là kể sơ những con số lớn của mấy hội lớn, ngoài ra còn có bao nhiêu hãng nhỏ cũng đều thâu được món lợi to.

Công nghệ phát đạt mà thợ thuyền bị thất nghiệp nhiều thêm, đó là một đều mâu thuẫn rất sâu trên trường kinh tế, không chỉ ở nước Pháp, mà khắp các nước ở Âu Mỹ, thành ra một vấn đề khó giải quyết.

KỸ-NGHỆ HÓA-HỌC NHẬT-BẢN

Nước Nhật gần đây về phương diện thương mãi và kỹ nghệ phát đạt một cách lạ thường, hàng Nhật bán ra các thị trường ở thế giới giá rất rẻ, làm cho hàng các nước Âu Mỹ bị lỗ to. Không những kỹ nghệ thường, mà kỹ nghệ hóa học (industrie chimique) cũng đồng thời phát triển. Năm 1930, 19o vạn người chuyên về công nghệ hóa học, trong số đó 1o3 vạn người mở thêm xưởng chế tạo mới, còn 87 vạn thì lo khoách đại những xưởng cũ.

Những nhà máy mới hết sức chế tạo, làm thế nào cho khi có chiến tranh, nước Nhật khỏi phải mua đồ ở ngoại quốc. Đã vậy mà đồ hóa học (produit chimique) xuất cảng của Nhật lại cứ thêm mãi: Trong 6 tháng đầu năm 1934, lên đến 41 triệu yên (tiền Nhật), so với 6 tháng đầu năm 1933 hơn đến 44%, với năm 1932, đến 13o%.

Xem đó, thì Nhật bản dự bị việc chiến tranh tương lai rất là chu đáo.

Một bài kiệt-tác trong văn giới ta, so với *Chinh phụ ngâm*, *Cung-oán* cùng *Truyện Kiều* đồng là một áng văn chương tối xuất sắc của tiền văn hào nước ta mà ngày nay còn lưu truyền, là:

TẦN-CUNG-OÁN
PHÁC - TRUNG - NGỌC
giải - nghĩa và phê - bình

Bán tại nhà in Tiếng - Dân
mỗi quyển 0$10

NHỮNG CHUYỆN TRONG HỒI ÂU-CHIẾN

(Tiếp theo Phụ-trương số 783)

Chó trong việc chiến tranh

Sử chép trước kỷ nguyên 65o năm, ông I Ô Ni (Ionia) người Hy lạp, đã dùng chó trong trận đánh với người Ri mẹt ri an (Gimmerians), nhưng hồi đó chỉ dùng để đuổi theo và tìm hơi quân địch. Đến thế kỷ thứ 2o, công dụng chó trong việc quân thật là to lớn, song phần nhiều chỉ dùng trong việc tử thiện. Theo chỗ thiệt tế thì có 5 thứ chó, 1— là chó hồng thập tự, giúp đỡ các nhà thương trong lúc chiến tranh, để tìm kiếm những quân lính bị thương trong rừng rú hang hố, 2— là chó đem tin, 3— là chó truy tầm quân giặc, 4— là chó đi tuần phòng. 5— là chó kéo xe chở súng đại bác.

Trong công việc quân, thì giống chó ở nước Tỷ lợi Thời là giỏi hơn hết, giống chó ở Đức, Pháp, Anh, cũng có thứ dùng được. Ở Tỷ lợi Thời người ta còn dùng chó vào các trò chơi, và các việc chuyên chở, ở thành Phơ lan đê (Flander), vô số xe hàng hóa mà dùng chó kéo, còn chó dùng để tìm kiếm quân lính bị thương, nuôi ở Ôt tan Ba (Ostend and Spa), sau có lập một hội quốc gia học, chuyên việc thí nghiệm cách nuôi các giống chó, công việc nghiên cứu được thành hiệu tốt, nhơn đó có hội chó Hồng thập tự (Société du Chien Sanitaire).

Trong lúc đó ở Pháp, Đức, cũng có nhiều hội tương tự như vậy ra đời, mục đích là để huấn luyện loài chó để dùng vào việc tìm kiếm quân lính bị thương; những quân lính bị thương thường thường hay xiên lạc vào những nơi vắng vẻ, tuy người cứu tế có giỏi cũng khó lòng tìm được, phải nhờ chó đánh hơi theo dấu mới tìm kiếm được. Hội Hồng thập tự nói trên ở nước Tỷ thành lập, có vị võ quan ở lục quân là Văn Ti (Vande Putti) đem dùng thứ chó to lớn vào việc kéo xe chở súng lớn. Sau lại ba nước hiệp nước hiệp lực nghiên cứu cách nuôi nấng và luyện tập các giống chó, vì thế nên hồi Âu chiến mới phát, trong quân Tỷ đã có một đội quân chó kéo súng.

Ở Đức có hội nghiên cứu cách nuôi chó, thành lập năm 188o, đến hồi Âu chiến có đến 4 ngàn hội viên, số chó tập luyện được 45.000 con, trong đó 4.000 con dùng vào việc quân, chia ra như vầy:

1— là chó cảnh sát (P. H.), 2— là chó Hồng thập tự cứu thương (S. H.), 3— là chó đi tìm kiếm (Z. H.), 4— là chó thông tin tức (P. H.), 5— là chó tuần phòng và hộ vệ (W. & B. H.). Các thứ chó ấy mỗi thứ chia làm hai đội, một đội làm việc, một đội dự bị (réserve), lại có sở chuyên việc giạy tập chó, thuộc về vệ sinh nữa.

Giống chó ở Tỷ lợi Thời, vì trải qua nhiều lần lựa chọn sa thải, nên giống còn sót lại toàn là giống tốt, như giống Malinois, Gronendael, và Termeren; Đức thì có giống ở Munster, Bale; Anh thì giống Ariadale.

Trong các đội quân khinh kỵ, lúc không có chiến tranh cũng có nuôi một ít chó đem tin và chó tuần tiệu. Các đội quân khác, mỗi đội ít ra cũng có 1o con. Chó tuần tiệu ban đêm núp ở các bờ bụi nơi gò đống, rừng rú, chó ấy nghe và đánh hơi giỏi lắm, có hơi động một chút là biết được ngay; nghe lắm quân giặc đến thì không sủa kêu gì cả, cứ cong đuôi chạy về đính trại báo tin, quân lính nhờ vậy đề phòng trước. Quân đi trinh thám trận thế của quân giặc lại lợi dụng thứ chó ấy để tự vệ: người thám tử vào chỗ địch quân giò tin tức, dùng đến bin làm giấu, nếu có quân địch thì chó nghe hơi liền báo cho người thám tử biết. Chó tìm kiếm, theo quân tuần tiểu, đuổi theo dấu quân giặc, phát kiến những chỗ phục binh ẩn núp.

https://tieulun.hopto.org

VIỆC TRONG NƯỚC

Khám không hết bệnh nhân

HUẾ. — Mấy khoảng gần đây khí trời không tốt, nhiều người đau, nghe các người bệnh phàn nàn về sở nhà thương khám không hết bệnh nhân, có người tới phòng bệnh (consultation gratuite) rồi trở về không.

Nghe vậy không tin. Vừa rồi một được biết lời than phiền kia không phải bịa đặt.

Buổi mai ngày 6 Avril, bệnh nhân tới xin khám tại phòng bệnh nhà thương lớn đã trên 30 người, thế mà khám được 2 phần, còn lại độ 16 người ở mãi thì quan thầy đã về, chỉ có 2 thầy thông công một cô mụ, mà chỉ một thầy cho giấy hết gần quá, bệnh nhân không được nói rõ bệnh! Lại có người xin khám để vào nằm, nhưng thầy thông bảo: « quan về rồi, không ai khám. Mai mà tới! »

Mong sở y-tế sắp đặt lại cách nào cho chu đáo, đặng người bệnh khỏi thất vọng.

Thầy

Cọp ra đồng bằng làm chết người

HÀ TĨNH. — Hồi 27-3 36 tại làng Lộc-nội, tổng Thượng-nhất, phủ Thạch hà (cách tỉnh 7km.) có một con cọp rất to ra phá hại. Hắm đến nó cắn chết một người và ba người bị thương. Liền đó đến làng đi tỉnh báo. Sáng hôm sau 28-3 35 có quan Giám binh, quan chánh Mật thám cùng viên Cảm và mấy tên lính đến vây bắn. Ngay lúc quân lính đến vây bọc đó, cọp lại vồ một người nữa bị thương nặng. Liền đó viên Cảm bắn một phát, cọp ngã ra, tiếp luôn mấy phát nữa, cọp chết. Người ta mới vực người bị nạn về nhà thương, đem cọp về tỉnh. Người bị nạn kia vì thương tích nặng quá nên về nhà thương không được bao lâu thì chết.

Con cọp đó dài tới 1m30, đến 13 người khiêng mới nổi.

P. V.

Đường sá cần sửa

QUẢNG-NAM. — Tổng Trung-lộc (Quế-sơn) là miền nguồn có cau, quế, bắp, mà phần nữa tổng tại đường chuyên chở tiện lợi và gần sông; còn phần nữa tổng, thì phía mặc đường đèo, phía mặc đường Trường Sơ, chuyên chở rất là khó khăn.

Rất mong nhà nước nhâm đọa đường Đèo-Le và Trường-Sơ đặng giao thông với đường xe hơi cho tiện.

Lại về tổng Xuân-phú (Quế-sơn) thì còn 6 cái cầu bằng gỗ hư mục, và tổng Thuận-an còn 1 cái cầu chỉ km 5 bằng tre, xe hơi chuyên chở hành khách thiệt là nguy hiểm, cũng xin nhà nước chiếu cố đến.

Tào-Sơn

Một chính trị phạm được tha

QUẢNG-NGÃI. — Lê-Kế ở làng Mỗ-vinh, huyện Nghĩa-hành, năm 1931 bị đày đi Buôn-mê-thuột, nay mãn hạn tù, ngày 25-3-35 đã về tới Quảng ngãi.

Vụ thế Nguyên đã vừa rồi, các phạm nhân Quảng-ngãi đày đi các nơi, như ở Lao bảo được ân xá 5 người, mà số tù đày Banmêthuột của nhiều, chưa thấy người nào được hưởng ân xá.

Những gia đình có con em, đương bồn chồn mãi hy vọng!

Dân ẩn

Dời thành Bình-định chăng?

BÌNH-ĐỊNH. — Hiện ở Bình-định người ta đồn rằng thành Bình-định sẽ dời xuống chánh-thành gần Qui-nhơn. Vì đó người thì nói nên bảo tồn di tích, cứ để nguyên; người thì nói dời nơi khác mới là hợp thời. Chưa rõ tin trên có thật không.

H. D. D

Việc cử tri huyện Chàm

PHANRANG. — Ký giả nhơn đi Phanrang thăm bạn, nghe người Chàm nói việc cử tri huyện.

Dân tộc Chàm ngày nay chiếm được cái địa vị cao sang nhứt là chức Tri-huyện. Chức Tri-huyện tiếng là công cử, kỳ thiệt là trường mua bán, hễ người nào làm huyện đến thôi, lại bán cho người khác, như là cái lệ nhứt định của người Chàm trong mấy lúc nay.

Mới rồi, viên huyện An-phước được về hưu, người trong hạt đồng ra thay cái địa vị ấy cũng nhiều, mà viên huyện chỉ mua cho người sui gia của mình lên cái địa vị ấy, trước để vơ vét lợi, sau giữ cho cho quyền, chớ không chịu nhường cho người khác. Ngoài người sui gia ấy trước làm Phó-tổng bị cách chức, đến lúc viên Huyện đương quyền đã có lòng cất nhắc người ấy để sau thay mình: khi đến thì lo cho có phẩm hàm, sau mua lên làm đến hiểu, làm đã lại, mà không được như nguyện; người ấy lại có sau về khoản chức cử xã thôn gì đó, nên trước ngày công cử anh ta vận động thế lực tiền tiền, thời dân biểu Chàm có bầm lên quan tỉnh, đến khi nhóm nhau đi công cử thì viên Huyện cũng anh ta tưởng như mấy lần trước, hễ tổng lý, nhiều mục đồng ưng cử, bầm lên quan trên thì được quyền nhiếp tiền, nên làm hai bản giấy nguyện cử, kết tổng lý nhận.

Ở được quyền áp chế, dân không muốn cử cũng phải chịu kỳ. May vì một cớ, tỉnh không nên cho viên Huyện theo lệ trước mà làm, lại sức hết cử tại đạo, nên viên Huyện không dám nhất định, mà có lời hiểu rằng: kỳ thì kỳ vậy, cho chờ lịnh quan trên, đến giữa Hội-đồng chớ nên nói nữa kỳ giấy tờ gì. Quan tỉnh rõ đều tình tệ, nên khi Hội-đồng, họ tính truyền cho ai đã tư cách thì ra ứng cử; khi ấy lại có em vợ viên Huyện ra ứng cử, mà người ấy tuổi còn nhỏ, làm ý chế tổng vào vô phẩm hàm, lại có con khoa ấy khi làm lý trưởng thăng

Giây bạc hóa ra giây trắng

Một vụ án rất lý kỳ

(Tiếp theo Phụ-trương số 779)

Tiệc vui không bền

Không đổ mồ hôi, sôi nước mắt mà có mấy vạn bạc trong lưng, cách tình nhân tình cuộc đoàn viên sau nầy, giấc mộng « xây nhà vàng » của cậu, có lẽ làm cho cậu quên sự nguy hiểm sẽ tới cho mình, nên lúc đi trên tàu, tự cho mình là thoát cảnh hiểm nghèo, nên cũng tình nhân trò chuyện hớn hở vui mừng. Không ngờ đến tin Thượng-hải đã tới Hương-cảng trước chiếc tàu cậu đi, đôi tuần bỗ phòng Hương – cảng đã chực sẵn, tàu vừa tới thì cậu và cả 2 cô kia đều bị tóm.

Vui ít buồn nhiều

Tàu vừa tới Cảng, mật thám lên tàu tóm cậu và cả hai đóa hoa biết nói kia. Cậu nghĩ cuộc đoàn viên sung sướng của mình đến đây là hết, quyết ý đánh bỏ tình nhân cùng số bạc to chưa xài hết mà xuống thủy phủ tạo cuộc vui khác, nhơn lúc cảnh sát bất ý, cậu buông mình gieo một cái « ùm » xuống biển!

Khổ vì nợ trần chưa hết, thủy phủ không nhận cậu, nên bị 2 người tình cảnh, sát Anh rành nghề lội, tức thời nhảy theo vớt cậu lên. Cậu uống một mớ nước biển đã khá nhiều.

Cậu bị giải trở về Thượng-hải. Lúc giải về, mấy người lính mật thám hộ giải phải đem áo « lặn nước » theo phòng cậu có « nhảy biển » như trước, xem nhà đương cuộc Hương cảng đối với án nầy, tỏ ý thận trọng.

Thái độ Hoa-Trọng-Sơ khi trên tàu giải về Thượng-hải

Chuyến tàu cậu về, có lính áp giải, canh giữ từng chút, so với chuyến cậu đi trước phong lưu tội bực, khác nhau một trời một vực, đáng lẽ cậu buồn bã rầu rĩ, song cậu lại tỏ bộ vui cười, có lẽ cậu tự biết cái tội « mình làm mình chịu » thì phải.

Khi giải đến khu Pháp-viện thứ nhứt ở Thượng-hải, nhiều người hỏi người mật thám giải cậu về thái độ cậu lúc đi trên tàu. Người kia nói:

Sau lên tàu rồi, thái độ cậu vẫn trấn tĩnh, lại tỏ vẻ vui cười cợt nhả, thường cùng hai cô kia chuyện trò, có hồi múa hát, cậu lại có làm một bài hát « ngày tái hội » trong có câu:

Chúng ta không rời nhau được,
lại không gần nhau được, sau ngày
ra ngục sẽ cùng thấy nhau! . . .

Ghê thiệt! bề tình dầm người, đến chết cũng không hối đâu!

Lời khai của Họa-trọng-sơ

Nhà đương cuộc tra hỏi, cậu khai rằng cậu giữ việc xuất thu ở nhà ngân hàng đã mấy tháng. Trước kia Châu-minh-Qui (người cùng làm việc), đã đánh bạc thua mất 200$, không lấy gì trả. Người đồng sự khác Phan-thụy-Lân bày lấy bạc « hành khoản » (courant) của ngân hàng đi đánh bạc gỡ, tháng 11 năm ngoái đã ra đi mất vài ngàn đồng. Phan mới bày cách « dùng giấy trắng thay giấy bạc » và quyết định cùng nhau, hễ việc phát lộ ra thì đổ cho một mình cậu chịu.

Kể số bạc thay giấy trắng trên 30.000 đồng, đánh bạc thua 7.000 đồng, còn số mượn xài trên 7.000 đồng.

Nhà đương cuộc cho biết rằng lúc bắt cậu ở Hương-cảng tìm được bạc nguyên tang còn trên 26.800$. Vì mang theo không tiện, hiện gởi tại quan thự Hương-cảng.

Kế hoạch của cậu định đến Hương cảng đợi người bạn Đinh-thành-Phả đến sẽ chia bạc nhau sang Vân-nam làm giàu, nhưng rủi bị bắt. . . .

Cậu nhớ có sức học khá, làm việc lanh, văn tài cũng trôi chảy, nhưng vì « ham chơi, mê sắc » và cùng bạn « ít tuổi say mê vật chất » nên cậu thành gây ra cái án « Bạc giấy hóa giấy trắng nầy ».

Dư luận

Vụ án « giấy bạc hóa giấy trắng » nầy, nay cậu Hoa-trọng-Sơ cùng mấy cậu đồng mưu và 2 cái Hoa biết nói kia, kẻ bị án nhiều, người bị án ít, mấy cậu có xài sướng, đều buộc phải bồi cho nhà ngân hàng. . . .

Một tờ báo Tàu có bài bình luận về vụ án ấy, mà qui tội cho 2 cái thông bệnh thường hay phạm của bọn thanh niên: 1° là tham tiền, 2° là mê sắc mà 2 bệnh ấy cũng đi với nhau, gây ra bởi sự say mê vật chất. Mài miệt trong trường tình làng bẹp cùng cuộc đỏ đen, làng con phấn, cho đến nỗi sa mình vào vực sâu hang thẳm mà không thoát ra được.

« Sẩy chưn một lần lưu mối giận trọn cả đời », cái gương trên đáng soi chung.

T. B. Thuật

HẾT

Khảo cứu về các xứ mọi ở tỉnh Quảng - Ngãi

(Tiếp theo Phụ-trương số 779)

Việc tiễu bình của các danh tướng

Việc Phê man ở Quảng-ngãi, mấy triều dùng lối kiên thiết, danh tướng rất sức tiễu bình, ngoài vài trăm năm nay, công nghiệp lẫy lừng, ai nấy đều biết, gần mấy mươi năm tại đây, sớm phòng triệt giảm, biên cảnh lặng yên. Dẫu có bách mọi nào Hung hăng, thì đã sẵn có quân lính nhà nước bảo hộ đàn áp. Nên chi ít ai còn nhớ cái công đức sự nghiệp chinh tiễu của các bậc danh tướng ta xưa. Tôi xin chép tịch sử của các cụ ra sau đây, gọi là kỷ niệm cái công đức các cụ trong muôn một, tiếc vì nương theo nguyên-văn của tập « Phủ-nam tạp-lục » có chỗ sót bỏ không được tường; nếu có đoạn nào sai, xin độc giả đính ngộ cho.

Lời người thuật

1. — Cụ Trần-Phước-Thành (陳福成)

Người huyện Hòa vang tỉnh Quảng nam, cũng có tên gọi là Đại-tiếng 大聲 tên chữ là Trọng-chiêu (仲昭) con trai của ông Cẩm binh cai đội Trần ... Cụ lúc còn nhỏ giỏi nghề cỡi ngựa, ngày nào cũng cỡi đua luôn. Đã 18 tuổi đầu, mà chưa biết học, gặp có thầy đồ người tỉnh Quảng bình là ông Võ-xuân-Nồng dạy học ở nhà trong xóm, thấy cụ tính dỉnh, bèn nói với ông thân cụ rằng: « Cậu con ngài dạy được, sao ngài không cho cậu đi học? » Ông thân cụ đáp rằng: « Con nhà vô biên, không biết sự học, may nhờ tiên sinh dạy nó cho, ấy là đền tôi sở nguyện ». Thế là cụ bắt đầu học từ đó. Cụ tánh dỉnh ngộ, hay nhớ nhiều, hễ sách vở nào, cụ coi qua thì đọc thuộc lòng ngay. Chưa đầy vài năm, mà kinh sử gì gì cụ cũng thuộc lòng được hết. Người lúc bấy giờ gọi cụ là « Chiêu-thư-trương ». (Ông Chiêu là cái rương sách), lại xưng Cụ và cụ Nguyễn-đình-Trọng, Phán-đắc-Thục là Trường-An tam-phụng (長安三鳳) khi vào thi hương, cụ đậu giải nguyên.

Triều vua Duệ-Tôn, cụ làm chức Hàn lâm thị giảng, mùa đông năm Đinh hợi cụ thăng chức kỷ lục tỉnh Quảng nam, mùa hạ năm Canh dần, bọt Mọi xuống lấn cướp biên giới, vua phong cụ chức Khâm sai cai bộ tuần hành ngũ phủ tham mưu bình nhung, điều khiển các tướng sĩ sáu đạo thuộc đồn dinh Quảng ngãi và số binh hai phủ Qui-nhơn, Phú yên, để đánh dẹp bọn mọi. Cụ đến nơi, ra bịch cấm ngăn các ngã nguồn, không cho ai được giao dịch với Mọi. liền tiến binh đánh dẹp. Các xứ mọi đều sợ phục. Cụ mới cho lui quân.

2. — Cụ Nguyễn Công Địch (阮公廸)

Người làng Liên chiểu, tổng Cẩm đức, huyện Mộ đức, (nay tổng Phổ cẩm, huyện Đức phổ) tỉnh Quảng ngãi. Lúc cụ còn sống, nghề làm quan cai giám, nhưng không rõ thuộc về đời nào, cứ theo sách Thống chế chép, thì « Cụ lúc đầu khai quốc, dẹp mọi có công, sau cụ mất rồi, sắc phong là Phụ quốc thượng tướng quân. Lại ở nơi địa đầu cơ ba (tức cơ tư bây giờ) có các dinh đồn xưng là dinh đồn Cai Giám. Ta lại được nghe các ông già bà cả truyền rằng: « Sau khi cụ mất rồi, địa bộ thuộc vang và Minh Long mới bị sa vào làng Mọi, v. v... » xét theo những lời nói ấy, thì cái công « bình man » của cụ thật có chắc rồi, mà cũng nhơn theo lời nói ấy mà đoán, thì biết cụ ở vào đời vua Thế Tôn là phải, chỉ tiếc rằng sự ích cụ mất tường, nên không theo lần mà khảo cứu cho rõ.

3. — Cụ Trần-Ngọc-Chữ (陳玉祝)

Người làng Vinh an, phủ Mộ đức, tỉnh Quảng ngãi, Triều vua Duệ Tôn (năm Cảnh Hưng nhà Lê) cụ quản Nội kiên đạo, năm Giáp ngọ, vưng Sắc thiết lập đồn An sơn, đồn Thiên cày, đồn Núi lộc, cần cự với mọi. Năm Ất vị, giặc mọi được yên, cụ cho khai phá được ruộng hoang ở tây ngạn bộ làng Tuy an và ruộng thuộc xứ Cửa lồng, Cây trôi, Núi lộc làng An thạnh, cọng 75 mẫu 5 sào; kế đó cụ thiết lập đồn Xuân an, đồn Bèo [illegible] ruộng thuộc chưn núi Tây thành, như là xứ: Hải hạt, Bảo tháp, Cửa bông, Mân tan, Đồng cần, Suối đá, Bảo lăn, Ngòi làng, Mỏ quán, Mộc bài, Ở phỉ, Đồng rầm, Thiên cày, Hóc dung, Hóc răm, Nước đương, Sa lồng; và ruộng thuộc ở chưn núi Nam thành, như là xứ: Đồng giữa, Cửa rẫy, Cây kẻ, Bàu răm, Bàu ngỗ, Bàu dài, Cửa rọ, Bảo lai, Gò tre, Cây cầy, Suối cả, Lồi nãi, Núi bé, Bàu voi, Đà thuyền, cọng được 54 mẫu 2 sào. Lại lập đồn Mỹ sơn, đồn Sở hầu, đồn Lò đưa, chiếm được ruộng bỏ hoang 10 mẫu, Tổng cọng số ruộng tốc cả 129 mẫu 7 sào, cụ đã tu bộ trung thuế yên xong. Kiệp đến giặc Tây Sơn nổi lên, năm Qui sửu, vua Thế Tổ Cao hoàng phục nghiệp, cụ vưng lệnh đem quân 6 đạo Quảng ngãi cùng quân Tây sơn cự chiến tại sông Trà khúc. Cụ bị tử trận; lúc ấy quân Tây sơn đi ngang qua làng quán của cụ đốt hết nhà cửa, vợ con của cụ chạy trốn tránh cả. Sau khi Đại định năm Gia-Long thứ 3, nhớ cụ có nhiều công khó nhọc, sắt tạo cho cụ chức « Khâm sai chưởng cơ quản suất lục đạo cảm tử hầu ». Tặng chức Minh nghĩa Công thần Quảng tiến Trà: quốc Đại tướng quân, Cẩm y vệ chưởng vệ sự chưởng cơ, thọ Oai dũng ».

4. — Lê Công-Duyên (黎公緣)

Cụ người làng Châu me, phủ Bình sơn, ngụ làng Hòa vang, huyện Chương nghĩa, nay thuộc huyện Nghĩa hành, Quảng nghĩa. Cụ người hào hiệp, sức hạnh [illegible] đương đời Tây-sơn, mọi xuống cướp phá biên giới, không chỗ nào là không có, mà lúc bấy giờ các dinh đồn sáu đạo đã giải tán, dân nơi biên giới chỉ đoàn kết nhau lại giữ gìn lấy nhau mà thôi, họ nhơn thấy cụ có võ dũng, bèn cử cụ lên động xướng suất cho. Cụ bèn nhóm hợp các dân mạnh lại, để dạy tập nghề võ.

Bọn mọi kia có xuống đánh phá nơi nào, cụ một sức dân sở tại ngừa chặng, còn cụ chọn dân mạnh 50, 60 người hoặc 30, 40 người, đo con đường khác lén lời sách mọi ấy đánh phá bắt vợ con nó đem về, hoặc dò biết bọn mọi sắp xuống cướp phá làng nào, cụ trước đem dân mạnh ẩn núp nơi yếu hiểm, chờ bọn mọi ấy đi ngang qua, trung ra đánh giết.

Lại nơi hạ lưu sông Minh-long. Cụ đắp một cái bờ đê, ngăn nước làm cho tràn ngập vào ruộng mọi, chúng nó cày cấy không được, đến nỗi đói cùng, không dám cướp phá. Cách dùng binh của cụ « xuất một như thần » thế ấy, nên đương lúc ấy các xứ mọi đều sợ oai, mà nhơn dân ở gần biên giới thuộc 3 huyện, cũng đều suy tôn cụ làm bậc nhứt. Ông Nguyễn-Nhạc đời Tây-Sơn nghe tiếng cụ, triệu cụ dùng làm chức Đại đô ty Duyên hồ hầu. Sau khi cụ mất, vì lấy cớ rằng cụ chịu ngụy chức, nên sự tích của cụ không được truyền lại.

MỘNG SƠ dịch thuật

(Còn nữa)

SAO KHÔNG THÂY BÀI THƠ HAY CÂU VỀ NÓI VỀ CHUYỆN ẤY?

Thông tánh người đời, ai cũng có lòng tự ái.

Có lòng tự ái mới lo trau dồi tư cách và học đều hay, làm đều tốt, cho khỏi thua sút.

Có lòng tự ái mới biết tránh đều tội lỗi xấu xa, không dám phạm đến, để cước lấy tiếng chê nhạo làm trò cười và làm bia cho miệng đời.

Lòng tự ái có phải là tốt xấu đâu. Song cũng vì lòng tự ái đó mà lắm lúc lại làm một cái màn che kín một mặt dày đến mấy lớp, khiến cho người đời không trông thấy việc mình mà chỉ thấy việc người, nói cho rõ hơn, là trông người thì thấy rành những chuyện xấu, mà không thấy cái tốt. Trái lại, trông mình thì cái gì cũng tốt cả, không thấy chút gì là xấu, đáng nực cười, là cũng một chuyện bất chính, cũng là chuyện thừa cười, mới ngày hôm qua mình nhạo kẻ khác, mà bữa nay chính mình tự phạm lấy.

Như chuyện quan Bang dưới nầy:

Quan Bang T. ở tổng D, một tỉnh đường ngoài, là người làm thơ vẻ nôm vẽ mặt chào phúng có tiếng ở vùng ấy. Hễ ở mấy làng gần có chuyện gì xảy ra, nhất là chuyện lôi thôi trong trường tình, thì thơ vẻ ngài thả ra ai cũng truyền đọc làm chuyện thú.

Có một người học trò dắng díu ghẹo đứa con gái của một người thợ rèn. Quan Bang có bài thi nhạo có câu:

Chó sủa lao nhao bụi rậm rì,
Bên bờ giếng cọi lối đường đi.
Thụi lò tạo hóa thầy pha thợ,
Đúc giống văn minh bạt lộn chi. . . .

Đấy cái tài làm thơ chào phúng của quan là thế, còn nhiều không thuật hết.

Vậy mà mới đây quan đi chợ tỉnh về gặp thị Tr. người đồng làng, đã có chồng, quán tân thế nào rồi thuê cái nhà tranh cấp thị kia vào nghỉ một đêm, tờ mờ sáng quan lên đi, nhà quán tới hầu quan đòi tiền và bắt bồi cái giường, vì cái giường quan làm gãy hư thế nào đó!

Hiện nay cả vùng đó đều truyền đọc bài thi nhạo quan.

Thơ vẻ mấy lần nhạo người ta,
Hay nỗi mình nay lại hóa ma.
Câu chuyện gẫy giường đồn đã khắp
Thơ vẻ sao lại rặn không ra?

Không rõ đối với bài thơ nầy quan có cái cảm giác thế nào?

Tọc-Mạch.

Các vai trồng

Trách người quên mình

Xem người thì sáng, mà xem mình thì tối, ấy là bệnh chung của người đời. Song nếu biết cái thông bệnh ấy, mà gặp một việc lỗi lầm gì mình tự trách mình trước, xét mình không có phạm đều lỗi lầm ấy sau sẽ trách người, không phải là trung hậu hay sao? Khốn nỗi, trên cái đời thực tế nầy, ta thấy chan chan là kẻ trách người, mà trong số muôn ức người không được một người biết tự trách mình:

1) Bác tài xế nọ cầm máy xe điện, thức đêm đánh bạc, con mắt nhèm nhèm, lại chăm nói chuyện với người hành khách con gái, thả máy chạy lại, đâm nhằm người đi đường, người ấy đã tránh ra mép đường rất đúng phép. Thế mà bác tài trở mắng người đi đường kia: Đi chậm, tránh không lanh, nên xe bác mới đâm nhằm!

2) Một ông quan tòa, nhà có vợ con sái đông, mà có tánh hay đi mèo lại, vậy mà ra giữa tòa gặp có vụ án bà nào kiện chồng ngoại tình, ông ta viện luật lẽ mà buộc tội ông chồng kia rất là gắt gao!

3) Mấy thầy phù thủy đi cúng các nhà bệnh bày ra ông thần nầy, bà tinh nọ. Khi mang xôi thịt về, đi ngang qua nhà kia thấy trong có thầy tu hay đàn cầu nguyện, tiếng mõ, tiếng chuông xen nhau, đứng dòm, con mắt hay có đuôi, lại mắng: Bọn sải làm xàm!

4) Bác thầu nọ lãnh xây sở nhà, thuê lại thợ nề một giá rất rẻ, bao nhiêu thì liệu vôi, cát, ciment thiếu thốn không đủ làm, bác bảo tô bề ngoài cho đẹp là được, còn trong thế nào mặc kệ. Không bao lâu cái nhà kia sập, bác trở đổ lỗi cho bọn thợ: Bọn thợ làm không ra trò!

5) Vị quan phụ mẫu lạm dụng quyền nhà nước làm nhiều đều trái phép lụy dân, dân chịu không nổi, vác đơn kêu kiện đến tòa. Tòa quở, quan không nhận việc trái phép của mình, lại trở trách: Dân sao ngoan ngạnh ương sự!

Đấy, trên đời cái lối sở trường trách người như thế, không sao kể nổi! Vậy ta có thể đoán rằng: Khi nào mà người đời gặp đều gì cũng tự trách mình trước, thì xã hội mới tấn bộ.

Bán tại Tiếng Dân

Giây và Dao

(Ái-tình và luân-lý tiểu-thuyết)

Giá bán 0$10

Một đám cưới rước dâu đi lộn đường

Ai cũng biết lễ rước dâu là quan trọng trong lễ kết hôn, theo tục bên Tàu, nhà trai có sắm cái kiệu chưng diện đường hoàng, để rước cô dâu mới lại có bọn âm nhạc đi trước kiệu, thổi kèn đánh trống, đờn quyền nhịp nhàng nghe vui tai.

Ngày 24-2 vừa qua, ở Long-châu nhà họ Lý nọ, có làm lễ cưới con gái một nhà ở xa thành Trước ngày ấy nhà trai đưa xe rước người dâu đến Long châu, trọ tại hiệu bnôn nô Sáng ngày giờ ngọ (trưa nhà trai chưng kiệu và nhạc đi rước dâu. Bọn kiệu và nhạc đều là người mới thuê lại không có người dẫn đường, nhằm [illegible] vì không rõ người con gái trọ ở nhà nào nên cứ đánh nhạc và khiêng kiệu đi cùng đường phố, người ta xúm coi rất đông đi mãi mà không biết cô dâu ở đâu nên bọn phu cáu cọ nhau, đến khi tìm hỏi được chỗ, thì ra đi quanh đã nhiều đường rồi, lật đật quay lại đến nơi rước cô dâu lên kiệu, thì có người bảo: đi qua đường Khương bình mà quay về. Nghe theo khiêng kiệu đi, nhạc đi trước. Bỗng có người lại nói:

Đến giờ rồi thôi đi tất ngả nầy đi quay mãi, đến nơi trễ giờ mất!

Bọn phu kiệu lăm băm nhau, thì bọn nhạc đã thẳng đường đi đâu xa lắt.

Thế là kiệu phải đình, cho người theo kêu bọn nhạc lại, mới đi đến nhà trai (chuyện nầy đăng ở Trấn nam nhật báo ngày 25-2).

Làm sui cố định nơi, lễ cưới có định ngày, thuê bọn khiêng kiệu và bọn nhạc có chủ, mà chỉ vì không người dẫn đường thành ra đi quanh đi quẩn, làm chuyện cười cho cả vùng Long châu ai nghe chuyện trên cũng không nín được. Trên đời những chuyện đi lạc đường như vậy thiếu gì!

https://tieulun.hopto.org